



CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP  
HÙNG HẬU

-----o0o-----

Số: 12.2024/HHA/CV

(V/v CBTT: Tài liệu họp ĐHĐCĐ 2024)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

TP.HCM, ngày 08 tháng 12 năm 2023

Kính gửi: - Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội;  
- Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.

- Tên tổ chức: Công ty Cổ Phần Nông Nghiệp Hùng Hậu
- Mã chứng khoán: SJ1
- Địa chỉ liên lạc: 1004A Âu Cơ, P. Phú Trung, Q. Tân Phú, Tp. HCM
- Điện thoại: 028. 3974 1135 – 028. 3974 1136 Fax: 028. 3974 1280
- Email: [info@hunghau.vn](mailto:info@hunghau.vn)
- Người thực hiện công bố thông tin: Ông Vũ Quang Chính – Tổng Giám đốc.
- Nội dung công bố thông tin: Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2024.
- Địa chỉ website đăng tải toàn bộ thông tin trên: <https://himex.vn>

Chúng tôi xin cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố. *lu*

\* Tài liệu đính kèm:

- Tài liệu họp ĐHĐCĐ 2023.

Người thực hiện CBTT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



**VŨ QUANG CHÍNH**



## CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

Trụ sở : 1004A Âu Cơ, P.Phú Trung, Q.Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84.28) 3974 1135 / Fax : (84.28) 3974 1280

Website : www.himex.vn / Email: Info@hunghau.vn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 12 năm 2023

### THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2024

Kính gửi: Quý Cổ đông

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu trân trọng thông báo và kính mời quý Cổ đông đến dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2024 như sau:

**1. Thời gian:** 8 giờ 00, thứ Sáu, ngày 29 tháng 12 năm 2023.

**2. Địa điểm:** Khách sạn Equatorial – 242 Trần Bình Trọng, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

**3. Nội dung:** Đại hội thảo luận và thông qua các vấn đề:

- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và kế hoạch năm 2024.
- Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023.
- Báo cáo hoạt động của thành viên HĐQT độc lập trong Ủy ban Kiểm toán.
- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và định hướng kế hoạch năm 2024.
- Trình Đại hội thông qua:
  - + Phân phối lợi nhuận năm 2023
  - + Chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024
  - + Thù lao HĐQT, Thư ký HĐQT năm 2024
  - + Về việc tiếp tục thực hiện phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
- Một số vấn đề khác thuộc thẩm quyền ĐHCĐ (nếu có).

**4. Thành phần, điều kiện tham dự:**

- Cổ đông có tên theo danh sách do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam-Chi nhánh Tp.HCM chốt vào ngày đăng ký cuối cùng 30/11/2023.
- Khi đến tham dự, quý Cổ đông vui lòng mang theo thư mời, giấy ủy quyền (nếu được ủy quyền tham dự), Căn cước công dân, giấy CMND hoặc Hộ chiếu.
- Để công tác tổ chức và đón tiếp được chu đáo, quý Cổ đông vui lòng xác nhận tham dự Đại hội qua điện thoại/ gửi thư/ email hoặc fax giấy ủy quyền (nếu ủy quyền cho người khác) tham dự Đại hội trước 16 giờ 00, ngày 24/12/2023 theo địa chỉ ghi phía trên thông báo.
- Thông báo này thay thư mời trong trường hợp quý Cổ đông chưa nhận được thư mời họp.

**5. Tài liệu phục vụ Đại hội:**

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

1004A Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh - Điện thoại: (028) 3974 1135 - Fax: (028) 3974 1280







## CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU


Trụ sở : 1004A Âu Cơ, P.Phú Trung, Q.Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84.28) 3974 1135 / Fax : (84.28) 3974 1280

Website : www.himex.vn / Email: Info@hunghau.vn

- Toàn bộ tài liệu phục vụ Đại hội, quý Cổ đông có thể đến nhận tại Trụ sở Công ty hoặc tài từ website <https://himex.vn/vi/quan-he-co-dong/> từ ngày 08/12/2023.
- Toàn bộ tài liệu phục vụ Đại hội sẽ cung cấp trực tiếp cho quý Cổ đông tại Đại hội.

Rất hân hạnh đón tiếp quý Cổ đông.

Trân trọng! 

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



TỬ THANH PHỤNG



## CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI

- ▶ 8g00 - 8g30: Có đồng làm thủ tục đăng ký dự Đại hội.
- ▶ 8g30 - 9h00: Khai mạc, giới thiệu đại biểu.
- ▶ 9h00 - 10g00: Thảo luận và thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng Cổ đông
- ▶ 10g00 - 10h45: Biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình.
- ▶ 10g45 - 11g00: Giải lao
- ▶ 11g00 - 11g30: - Hỏi & đáp.  
- Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.  
- Bế mạc Đại hội

### \* Thành phần, điều kiện tham dự, tài liệu phục vụ Đại hội:

1. Cổ đông sở hữu cổ phiếu SJ1 theo danh sách chốt ngày 30/11/2023 của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC).
2. Khi tham dự, quý Cổ đông vui lòng mang theo thư mời, giấy ủy quyền (nếu được ủy quyền tham dự), thẻ căn cước công dân, giấy CMND hoặc hộ chiếu.
3. Để công tác tổ chức và đón tiếp được chu đáo, quý Cổ đông vui lòng xác nhận tham dự Đại hội qua điện thoại/ gửi thư/ email hoặc fax giấy ủy quyền (nếu ủy quyền cho người khác) tham dự Đại hội trước 16 giờ 00, ngày 24/12/2023 theo địa chỉ ghi phía trên thư mời.
4. Toàn bộ tài liệu phục vụ Đại hội, quý Cổ đông có thể đến nhận tại Trụ sở Công ty hoặc tải từ website: [www.himex.vn](http://www.himex.vn) (chuyên mục Quan hệ cổ đông) từ ngày 08/12/2023. Ngoài ra bộ tài liệu sẽ cung cấp trực tiếp cho quý Cổ đông tại Đại hội.

### CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

Trụ sở: 1004A Âu Cơ, P. Phú Trung, Q. Tân Phú, TP. HCM

Điện thoại: (028) 3974 1135 / Fax: (028) 3974 1280

Website: [www.himex.vn](http://www.himex.vn) / Email: [info@hungchau.vn](mailto:info@hungchau.vn)



## Thư mời

### THAM DỰ ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2024

Mã chứng khoán: SJ1



# THƯ MỜI



Căn cứ vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu,  
Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu kính mời:

Ông/Bà: .....

Mã số CD: .....

Số lượng cổ phiếu: .....  
Đến dự Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm tài chính 2024 của  
Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu.

Vào lúc : **8 giờ 00, thứ Sáu, ngày 29/12/2023**  
Tại : Khách sạn Equatorial.  
Địa chỉ : 242 Trần Bình Trọng, Phường 4, Quận 5, TP.HCM.

Rất mong Quý Ông/Bà sắp xếp thời gian đến tham dự đúng giờ để  
Đại hội đạt kết quả.

Trân trọng!

Tp. HCM, ngày 08 tháng 12 năm 2023  
**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
(Đã ký)

**TỬ THANH PHỤNG**

**Ghi chú:**  
Nếu Ông/Bà không thể tham dự được có thể ủy quyền cho người khác dự thay  
bằng cách điền thông tin vào trang kế bên.

# GIẤY ỦY QUYỀN

## DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2024

Kính gửi: - Ban tổ chức ĐHĐCD thường niên năm tài chính 2024;  
- HĐQT Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu.

Tên cá nhân/Tổ chức: .....

Địa chỉ: .....

Căn cước công dân/CMND/Hộ chiếu/GĐKKD số: .....

Ngày cấp: ..... nơi cấp: .....

Số cổ phần sở hữu: ..... cổ phần.

Nay Tôi ủy quyền cho: (\*)

1/ Ông Tử Thanh Phụng - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty

2/ Ông Vũ Quang Chính - Tổng Giám đốc Công ty

3/ Ông/Bà: .....

Căn cước công dân/CMND số: .....

Ngày cấp: ..... nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Số điện thoại liên lạc: .....

Đại diện Tôi tham dự và biểu quyết toàn bộ các vấn đề nêu trong phiên họp  
Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2024 của Công ty Cổ phần  
Nông nghiệp Hùng Hậu được tổ chức vào ngày 29/12/2023 tại Khách sạn  
Equatorial - 242 Trần Bình Trọng, Phường 4, Quận 5, TP.HCM.

....., ngày ..... tháng ..... năm 2023

**Người nhận ủy quyền**  
(ký và ghi rõ họ tên)

**Người ủy quyền**  
(ký và ghi rõ họ tên,  
đóng dấu nếu là tổ chức)

**Ghi chú:**

- (\*): Chỉ được phép ủy quyền cho một người.
- Người nhận ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba.
- Khi đến dự họp, người được ủy quyền phải xuất trình Giấy ủy quyền này  
cùng với Căn cước công dân/CMND/Hộ chiếu của mình.



**GIẤY ỦY QUYỀN**  
**DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2024**



Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2024;  
HĐQT Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu.

Tên cá nhân/Tổ chức:.....  
Địa chỉ:.....  
Căn cước công dân/CMND/Hộ chiếu/GĐKKD số: ....., ngày cấp:.....  
Nơi cấp: .....  
Số cổ phần sở hữu:..... cổ phần.

**Nay Tôi ủy quyền cho: (\*)**

1/ Ông Từ Thanh Phụng - Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty:

2/ Ông Vũ Quang Chính - Tổng giám đốc Công ty:

3/ Ông/Bà:.....

- Căn cước công dân/CMND số: ....., ngày cấp:.....

Nơi cấp: .....

- Địa chỉ thường trú: .....

- Số điện thoại liên lạc: .....

Đại diện Tôi tham dự và biểu quyết toàn bộ các vấn đề nêu trong phiên họp Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2024 của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu được tổ chức vào ngày 29/12/2023 tại Khách sạn Equatorial, TP.HCM.

....., ngày ..... tháng ..... năm 2023

**Người nhận ủy quyền**

(ký và ghi rõ họ tên)

**Người ủy quyền**

(ký và ghi rõ họ tên,

đóng dấu nếu là tổ chức)

**Ghi chú:**

- (\*): Theo Điều 16 của Điều lệ công ty.

- Khi đến dự họp, người được ủy quyền phải xuất trình Giấy ủy quyền này cùng với Căn cước công dân/CMND/Hộ chiếu của mình.

**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU**

1004A Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh - Điện thoại: (028) 3974 1135 - Fax: (028) 3974 1280





**CHƯƠNG TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2024**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU**



Địa điểm: Khách sạn Equatorial  
Địa chỉ: Số 242 Trần Bình Trọng, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.  
Thời gian: Bắt đầu lúc 08h00, ngày 29/12/2023 (thứ Sáu)

Thời gian	Nội dung
	<b>A. THỦ TỤC KHAI MỤC ĐẠI HỘI</b>
8h00 – 8h30	Đón tiếp Quý đại biểu, Cổ đông, khách mời; Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự và phát tài liệu họp.
8h30 – 9h00	Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự;
	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông;
	Thông qua Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội;
	Thông qua Danh sách Đoàn Chủ tịch, Thư ký đoàn và Ban kiểm phiếu.
9h00 – 10h45	<b>B. NỘI DUNG CHÍNH</b>
	1. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và kế hoạch năm 2024
	2. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023
	3. Báo cáo hoạt động của thành viên HĐQT độc lập trong Ủy ban kiểm toán
	4. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và định hướng kế hoạch năm 2024
	5. Trình Đại hội thông qua:
	- Phân phối lợi nhuận năm 2023
	- Chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024
	- Thủ lao HĐQT, Thư ký HĐQT năm 2024
	- Về việc tiếp tục thực hiện phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
	- Một số vấn đề khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ
	6. Biểu quyết các vấn đề trình Đại hội
	<b>C. GIẢI LAO</b>
10h45 – 11h00	<b>D. CÔNG BỐ KẾT QUẢ VÀ HỎI ĐÁP</b>
	Hỏi và Đáp.
11h00 – 11h20	Ban Kiểm phiếu công bố kết quả biểu quyết các vấn đề tại Đại hội.
	<b>E. KẾT THÚC ĐẠI HỘI</b>
11h20 – 11h30	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2024;
	Tuyên bố bế mạc Đại hội.



**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2024**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU**

MÃ SỐ BIỂU QUYẾT:

**SJ001**

**PHIẾU BIỂU QUYẾT**

(Các nội dung trong báo cáo, tờ trình tại Đại hội)

Nội dung cần biểu quyết	Biểu quyết		
	Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến
Nội dung 1. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và kế hoạch năm 2024.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 2. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 3. Báo cáo hoạt động của TV HĐQT độc lập trong Ủy ban Kiểm toán.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 4. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và định hướng kế hoạch năm 2024.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 5. Phân phối lợi nhuận năm 2023.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 6. Chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 7. Thù lao HĐQT, Thụ ký HĐQT năm 2024.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 8. Về việc tiếp tục thực hiện phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

**\* Lưu ý:**

- Cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu X vào ô lựa chọn:

- Trường hợp cổ đông thay đổi thì khoanh tròn ô đã chọn  và đánh dấu X vào ô lựa chọn mới:

- Trường hợp muốn chọn lại ô đã được khoanh tròn thì tô đen hoàn toàn ô đó:

- Cổ đông chỉ được chọn 01 phương án biểu quyết cho 01 nội dung.

**Ghi chú:**

- Phiếu biểu quyết này chỉ có giá trị tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên ngày 29/12/2023.
- Các phiếu sau được xem là không hợp lệ:
  - + Phiếu không do Công ty CP Nông nghiệp Hùng Hậu phát hành (không theo mẫu quy định, không có dấu của Công ty trên phiếu).
  - + Phiếu tẩy xóa hoặc phiếu ghi thêm nội dung không do Chủ tọa yêu cầu.





ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
NĂM TÀI CHÍNH 2024  
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU  
Mã CK: SJ1



# THẺ BIỂU QUYẾT

Tên cổ đông/Người đại diện: .....

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: ..... cổ phần

Mã số biểu quyết:

# SJ001



CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP  
HÙNG HẬU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. HCM, ngày 08 tháng 12 năm 2023

## QUY CHẾ LÀM VIỆC

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2024

#### CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;
- Căn cứ Quy chế hoạt động Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm tài chính 2024 của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu, đồng thời hướng dẫn cho cổ đông tham gia Đại hội và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền, Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2024 xin báo cáo ĐHĐCĐ thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

#### **ĐIỀU 1. CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐHĐCĐ**

1. Cổ đông sở hữu cổ phiếu SJ1 theo danh sách chốt ngày 30/11/2023 của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam hoặc người được ủy quyền có quyền tham dự Đại hội.
2. Cổ đông hoặc người được ủy quyền phải có mặt tại Đại hội đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội; ngồi đúng khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định.
3. Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội.
4. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1, Điều 16 của Điều lệ Công ty phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
5. Không hút thuốc lá trong khán phòng Đại hội.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

1004A Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh - Điện thoại: (08) 3974 1135 - Fax: (08) 3974 1280







6. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội.  
Điện thoại di động để ở chế độ rung, không chuông.

## **ĐIỀU 2. ĐOÀN CHỦ TỊCH**

1. Đoàn Chủ tịch gồm 03 người, bao gồm 01 Chủ tịch và 02 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn và là người Chủ tọa ĐHĐCĐ. Đoàn Chủ tịch điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà HĐQT đã dự kiến thông qua trước Đại hội.
2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:
  - a. Điều hành các hoạt động của ĐHĐCĐ Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua.
  - b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình.
  - c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
  - d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
  - e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch: Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

## **ĐIỀU 3. BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI**

1. Ban Thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do Đoàn Chủ tịch giới thiệu, Đại hội biểu quyết tín nhiệm. Ban Thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch.
2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:
  - a. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội vào Biên bản họp.
  - b. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

## **ĐIỀU 4. BAN THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG**

1. Ban Thẩm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 04 người, bao gồm 01 Trưởng ban và 03 thành viên, do Đoàn Chủ tịch giới thiệu, Đại hội biểu quyết tín nhiệm, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình.
2. Nhiệm vụ của Ban Thẩm tra tư cách cổ đông:
  - a. Ban Thẩm tra tư cách cổ đông của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
  - b. Trưởng Ban Thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo với ĐHĐCĐ tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện ít nhất 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp ĐHĐCĐ Công ty được tiến hành.



## **ĐIỀU 5. BAN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT VÀ BẦU CỬ**

1. Ban Kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử của Đại hội gồm 04 người, bao gồm 01 Trưởng ban và 03 thành viên do Đoàn Chủ tịch giới thiệu và được Đại hội biểu quyết tín nhiệm, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình.
2. Nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu biểu quyết:
  - a. Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội.
  - b. Nhanh chóng thông báo chính xác kết quả biểu quyết cho Ban thư ký.
  - c. Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

## **ĐIỀU 6. THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI**

1. Nguyên tắc:
  - a. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung ĐHĐCĐ.
  - b. Ban Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn Chủ tịch.
  - c. Cổ đông khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, Đoàn Chủ tịch sẽ mời phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.
2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông:
  - a. Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi hoặc câu hỏi trực tiếp của cổ đông, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến cổ đông.
  - b. Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời trực tiếp bằng văn bản.

## **ĐIỀU 7. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI**

1. Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.
2. Thẻ biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho cổ đông tại Đại hội (kèm theo bộ tài liệu phục vụ ĐHĐCĐ). Mỗi cổ đông được cấp 01 thẻ biểu quyết (màu vàng) để biểu quyết cho các nội dung: Quy chế đại hội, Chương trình làm việc đại hội, Đoàn chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Thẩm tra tư cách cổ đông, Ban Kiểm phiếu biểu quyết. Trên thẻ biểu quyết có ghi rõ mã số biểu quyết, họ tên, số cổ phần sở hữu của cổ đông đó.
3. Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho cổ đông tại Đại hội (kèm theo bộ tài liệu phục vụ ĐHĐCĐ). Mỗi cổ đông được cấp 01 phiếu biểu quyết (màu trắng) trên đó có tất cả các nội dung trong báo cáo, tờ trình cần biểu quyết tại Đại hội. Trên phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số biểu quyết của cổ đông đó.





4. Các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội:
- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
  - Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
  - Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
  - Dự án đầu tư hoặc bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
  - Việc tổ chức lại, giải thể Công ty;
  - Gia hạn thời gian hoạt động của Công ty.
5. Ngoài các trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều 7, các trường hợp còn lại sẽ được thông qua khi có từ 50% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội.

#### **ĐIỀU 8. BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT HỌP ĐHĐCĐ**

Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được Ban Thư ký đọc và ĐHĐCĐ thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

#### **ĐIỀU 9. THI HÀNH QUY CHẾ**

Cổ đông, người được ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2024 của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**TỬ THANH PHỤNG**





CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP  
HÙNG HẬU

--- o0o ---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

----- o0o -----

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 12 năm 2023

## BÁO CÁO

### HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM TÀI CHÍNH 2023 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM TÀI CHÍNH 2024

#### I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM TÀI CHÍNH 2023.

##### 1. CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN:

CHỈ TIÊU	ĐVT (Triệu đồng)	TH năm 2022 và TH năm 2023		Kế hoạch năm 2023 (01/10/2022- 30/09/2023)	So sánh	
		Thực hiện (01/10/2021- 30/09/2022)	Thực hiện (01/10/2022- 30/09/2023)		TH 2023/ TH 2022	TH 2023/ KH 2023
1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tr.đ	1,331,826	1,396,760	1,500,000	105%	93%
2. Giá vốn hàng bán	Tr.đ	1,245,488	1,298,041		104%	
3. Lợi nhuận gộp bán hàng & cung cấp dịch vụ	Tr.đ	86,338	98,719		114%	
4. Doanh thu hoạt động tài chính	Tr.đ	9,186	12,272		134%	
5. Chi phí tài chính	Tr.đ	46,791	60,429		129%	
6. Chi phí bán hàng	Tr.đ	17,939	13,244		74%	
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tr.đ	19,051	19,625		103%	
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Tr.đ	11,742	17,692		151%	
9. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Tr.đ	20,246	19,092	36,000	95%	53%

##### 2. KẾT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC:

###### 2.1 CÔNG TÁC KINH DOANH:

- Doanh thu thuần trong năm 2023 đạt 1.396.760.366.426 đồng đạt 105% so với cùng kỳ năm 2022 và đạt 93% so với kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 19.092.055.753 đồng đạt 95% so với cùng kỳ năm

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

1004A Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh - Điện thoại: (08) 3974 1135 - Fax: (08) 3974 128





2022 và đạt 53% so với kế hoạch.

- Tỷ trọng doanh thu bán hàng Giá trị gia tăng: Châu Á chiếm 68% (trong đó Hàn Quốc 35%, Nhật Bản 29%, thị trường Châu Á khác 04%), Châu Âu chiếm 31% (Bi 18%, Hà Lan 07%, thị trường Châu Âu khác 06%) và Úc 01%.
- Đã phát triển các dòng sản phẩm mới cho xuất khẩu và nội địa như Bánh Menbosa khoai tây, rau củ tempura, tôm tẩm bột ngũ cốc, xúc xích chả lụa....
- Đội ngũ Sales tiếp tục được phân bổ chỉ tiêu, chăm sóc khách hàng chu đáo; tiếp tục xây dựng và quảng bá thương hiệu ra thị trường thế giới.
  - + Phân loại khách hàng và xây dựng chính sách đối với từng khách hàng cụ thể, từng chương trình đối với từng loại hàng hoá vào những thời điểm thích hợp để phát triển kinh doanh phù hợp với biến động thị trường.
  - + Phát triển thêm được 14 khách hàng mới với doanh số đạt gần 35 tỷ đồng.

## 2.2 CÔNG TÁC SẢN XUẤT:

- Chất lượng sản phẩm chính là sự sống còn của Công ty, Chúng tôi không ngừng nâng cao chất lượng để làm hài lòng khách hàng. Với phương châm trên, Công ty luôn tuân thủ:
  - + Lãnh đạo cấp cao của Công ty luôn chú trọng đến Chất lượng và cam kết cung cấp đầy đủ nguồn: Nhân lực, vật lực, kinh phí cho hoạt động kiểm soát Chất lượng của Công ty ở mức cao nhất.
  - + Thu mua nguyên phụ liệu từ nhà cung cấp có chứng nhận ATTP hoặc có các hồ sơ đạt chất lượng và nguồn gốc rõ ràng.
  - + Các sản phẩm thỏa mãn yêu cầu về chất lượng, sản xuất đúng quy trình kỹ thuật, đảm bảo an toàn thực phẩm, không gian lộn thương mại, tuân thủ pháp luật, chế định và các yêu cầu của khách hàng.
  - + Nước thải, rác thải & khí thải đảm bảo không ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.
  - + Thiết lập, thực hiện, duy trì và cải tiến liên tục hệ thống quản lý an toàn thực phẩm theo ISO 22000:2005, BRC 8, HALAL, HACCP... trong đó bao gồm việc tuân thủ các luật định liên quan về vệ sinh an toàn thực phẩm.
  - + Hằng năm Công ty có lịch đào tạo và huấn luyện nâng cao nhận thức về đạo đức, trách nhiệm và trình độ của CB-CNV về hệ thống quản lý chất lượng đáp ứng các yêu cầu liên quan đến quá trình, sản phẩm và các yêu cầu dịch vụ như:
    - Đào tạo bên ngoài do các Cơ quan tổ chức: Intertek, SGS, NAFIQUAD...
    - Đào tạo nội bộ hằng năm bởi các chuyên gia được đào tạo bên ngoài, có đủ

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

1004A Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh - Điện thoại: (08) 3974 1135 - Fax: (08) 3974 128





trình độ và kỹ năng truyền đạt.

- Trong năm 2023, Công ty đầu tư mạnh mẽ và chủ trương áp dụng Máy móc thiết bị để thay thế sức lao động con người như: Xe nâng, hệ thống điều hòa không khí nhà xưởng, máy hàn, máy đai dây đóng thùng, hệ thống băng tải trong chế biến...
- Kiểm soát hiệu quả các mục tiêu về chi phí: điện, nước, nước thải, công cụ, dụng cụ, chi phí bảo trì, bảo dưỡng...

### 2.3 CÔNG TÁC MUA HÀNG:

- Giá trị mua hàng cho sản xuất trong năm 2023 đạt trên 85% so mục tiêu chung và đạt 112% so với năm 2022.
- Về nguyên liệu đầu vào: giá các mặt hàng thủy hải sản đầu vào thuộc các loại hàng đánh bắt như bạch tuột, mực, ghẹ cũng như các loại nông sản: khoai tây... vẫn giữ giá ở mức cao trong nửa đầu năm 2023. Tuy nhiên, do ảnh hưởng bởi suy thoái kinh tế trên thị trường và xung đột chiến tranh nên giá nguyên liệu đầu vào của một số mặt hàng có giảm vào những tháng cuối năm 2023. Tận dụng thời điểm này Công ty đánh giá các mặt hàng thiết yếu để mua dự trữ nhằm đảm bảo các đơn hàng mới có giá cạnh tranh hơn.
- Hoạt động mua hàng thường xuyên nắm bắt tình hình biến động nguyên vật liệu trên thị trường, đảm bảo đầy đủ kịp thời cho hoạt động sản xuất tại các nhà máy.

### 2.4 CÔNG TÁC TÀI CHÍNH KẾ TOÁN:

- Thực hiện quản lý vốn chặt chẽ, lập kế hoạch dòng tiền, chủ động sắp xếp các nguồn tài chính đáp ứng các hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Kiểm soát tốt công nợ phải thu của khách hàng.
- Quản lý tốt hàng hoá tồn kho, kiểm soát tốt chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản, nguồn vốn, hiệu quả hoạt động của Công ty.
- Thực hiện đúng quy định của Nhà nước về giảm thuế GTGT từ 10% xuống còn 8%, và cập nhật các quy định mới của Cơ quan thuế.
- Hoàn thành báo cáo tài chính đúng hạn, thực hiện và tuân thủ các quy định, chế độ, chính sách của Nhà nước.

### 2.5 NHIỆM VỤ CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG ĐÃ NIÊM YẾT:

- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ công bố thông tin theo quy định đối với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như:
- Công bố các thông tin liên quan Đại Hội đồng cổ đông; Nghị quyết ĐHĐCĐ và Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2023;

2020  
CÓN  
CỔ  
NG  
IUN  
PHU-





- Công bố các thông tin liên quan đến sự thay đổi nhân sự theo đúng quy định;
- Công bố các thông tin liên quan đến Quy chế quản trị, Điều lệ công ty;
- Báo cáo thường niên năm 2022 và Báo cáo tình hình quản trị năm 2022;
- Báo cáo tài chính Quý 1/2023 và Báo cáo tài chính Quý 1 Hợp nhất năm 2023;
- Báo cáo tài chính Quý 2/2023 và Báo cáo tài chính Quý 2 Hợp nhất năm 2023;
- Báo cáo tài chính bán niên năm 2023 và Báo cáo tài chính bán niên hợp nhất năm tài chính 2023 đã kiểm toán.
- Báo cáo tình hình quản trị bán niên năm 2023.

## 2.6 CÔNG TÁC NHÂN SỰ, LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG VÀ CHÍNH SÁCH CHẾ ĐỘ:

- Hoàn thiện cấu trúc tổ chức; Chức năng nhiệm vụ, Mô tả công việc; Định biên nhân sự các phòng ban.
- Thực hiện bổ nhiệm/ miễn nhiệm CBQL cấp cao.
- Thực hiện việc ứng dụng công nghệ trong công tác quản lý, điều hành quản trị.
- Triển khai và thực hiện các chính sách hỗ trợ NLĐ theo quy định.
- Thực hiện việc tuyển dụng nhân sự theo chỉ đạo để phát triển kinh doanh thêm các mặt hàng mới.
- Hoàn thành việc trích nộp BHXH, BHYT, BHTN, chi trợ cấp ốm đau, thai sản theo đúng quy định.
- BCHCD và CBQL đã tổ chức thăm hỏi động viên kịp thời đối với các trường hợp CBNV có Hiếu-Hi-Ốm đau-Thai sản, gia đình gặp hoàn cảnh khó khăn; xây dựng chính sách chăm sóc y tế, hỗ trợ cho người lao động khi gặp khó khăn, ốm đau cần hỗ trợ.

## II. KẾ HOẠCH NĂM TÀI CHÍNH 2024:

### 1. CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH KINH DOANH:

Chỉ tiêu	ĐVT	NĂM 2024
Tổng doanh thu	Triệu đồng	1.600.000
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	38.000

### 2. CÔNG TÁC KINH DOANH:

- Tập trung khai thác thị trường hiện có, đặc biệt tập trung thị trường Hàn Quốc, Nhật Bản, Úc, Pháp, Hà Lan... đối với mặt hàng GTGT, riêng thị trường BRICS tập trung mặt hàng tôm bán thành phẩm, cá tra đông lạnh, hạt điều và cafe.
- Tích cực tìm kiếm, giới thiệu sản phẩm nhằm phát triển thị trường mới tại Anh.





- Đảm bảo 80% khách hàng hiện hữu phát sinh doanh thu tăng 10%/ khách hàng/ năm so với năm tài chính 2023.
- Định hướng xây dựng và M&A các nhà xưởng, nhà máy thu mua và sản xuất hạt điều, café tại Củ Chi, DakNong, Binh Phước, DakLak, Gia Lai.
- Tiếp tục phát huy đưa thương hiệu Ochoa/ HappyFood/ HappyNoodles... vào ít nhất 03 chuỗi nhà hàng/ Cửa hàng Fastfood/ Cửa hàng tiện lợi/ Đại Lý.
- Tập trung đẩy mạnh mặt hàng chủ lực của công ty nhằm đẩy mạnh sản lượng và doanh thu.
- Tham gia các triển lãm quốc tế được tổ chức tại Tây Ban Nha (Seafood Expo Global), Trung Quốc (Sial Shanghai), Hàn Quốc (Seoul Food), Singapore (Seafood Expo Asia), Đức (Anuga - Food & Beverage.).
- Tham gia các chương trình diễn đàn, kết nối giao thương B2B trong nước và quốc tế do các cơ quan xúc tiến thương mại tổ chức.
- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động kinh doanh thương mại, kết hợp với các khách hàng nước ngoài hiện hữu thiết lập mối quan hệ mua bán song phương: nhập khẩu hoặc nghiên cứu tạo ra dòng sản phẩm an toàn cho sức khỏe, đạt chất lượng cao và phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng.

### 3. CÔNG TÁC SẢN XUẤT:

- Liên tục duy trì và nâng cao hiệu quả của Hệ thống quản lý chất lượng ISO, BRC, HALAL, HACCP; kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ từ nguyên liệu đầu vào đến thành phẩm cuối cùng trước khi xuất xưởng.
- Tiếp tục đầu tư MMTB cho Nhà máy theo công nghệ tiên tiến.
- Duy trì thường xuyên kiểm soát nguyên liệu sản xuất, đảm bảo chất lượng và tiến độ sản xuất.
- Duy trì kiểm soát chi phí sản xuất: điện, nước, nước thải, chi phí bảo trì-sửa chữa, công cụ dụng cụ.
- Rà soát đơn hàng, kế hoạch sản xuất hàng tháng đối với các Bộ phận, Phòng ban liên quan nhằm đảm bảo kịp thời sản xuất - xuất khẩu.

### 4. CÔNG TÁC MUA HÀNG:

- Tiếp tục theo dõi sát tình hình biến động giá nguyên liệu trên thị trường (Tôm, Bạch tuộc, cá...) để điều chỉnh việc mua hàng trong nước và nhập khẩu phù hợp.
- Tận dụng lợi thế vào vụ và giá tốt phối hợp để xuất kế hoạch mua trữ nhằm giảm giá thành sản xuất, tăng thêm thế cạnh tranh khi chào bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

1004A Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh - Điện thoại: (08) 3974 1135 - Fax: (08) 3974 128





## 5. CÔNG TÁC TÀI CHÍNH KẾ TOÁN:

- Tiếp tục thực hiện công tác quản lý vốn chặt chẽ, lập kế hoạch dòng tiền, chủ động sắp xếp các nguồn tài chính đáp ứng kịp thời cho các hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Lập kế hoạch tài chính, nhân sự, máy móc thiết bị để chuẩn bị đưa nhà máy HAH thuộc dự án Công ty TNHH Happy Food Việt Nam đi vào hoạt động trong năm 2024.
- Hoàn thành báo cáo tài chính đúng hạn, thực hiện và tuân thủ các quy định, chế độ, chính sách của Nhà nước.

## 6. CÔNG TÁC NHÂN SỰ, LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG VÀ CHÍNH SÁCH CHẾ ĐỘ:

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản chế độ chính sách;
- Tuyển dụng hoặc đào tạo phát triển thêm cán bộ quản lý kinh doanh;
- Bổ sung thêm các nguồn cung ứng, Nhà cung cấp lao động phổ thông cho Nhà máy;
- Xây dựng chính sách hỗ trợ tuyển dụng, ổn định cuộc sống cho công nhân tân tuyển;
- Xây dựng chính sách để giữ công nhân, lao động có tay nghề, NLĐ lâu năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU



TỔNG GIÁM ĐỐC

VŨ QUANG CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

1004A Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh - Điện thoại: (08) 3974 1135 - Fax: (08) 3974 128



CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP

HÙNG HẬU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/2024/BC-HĐQT

TP. HCM, ngày 08 tháng 12 năm 2023

## **BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM TÀI CHÍNH 2023 VÀ ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH NĂM TÀI CHÍNH 2024**

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty CP Nông nghiệp Hùng Hậu trân trọng Báo cáo hoạt động năm tài chính 2023 và định hướng kế hoạch năm tài chính 2024 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên như sau:

### **1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM TÀI CHÍNH 2023**

#### **1.1 Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty**

##### **a. Chi tiêu sản xuất kinh doanh, tài chính:**

- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 1.396.760.366.426 đồng, bằng 93% so với kế hoạch và bằng 105% so với cùng kỳ năm 2022.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 19.092.055.753 đồng, bằng 53% so với kế hoạch và bằng 94% so với cùng kỳ năm 2022.
- Tổng tài sản tại ngày 30/09/2023 đạt 1.156.287.218.414 đồng, tăng 15% so với cùng thời điểm của năm 2022.
- Tài sản ngắn hạn tại ngày 30/9/2023 đạt 720.486.392.287 đồng, tăng 7% so với cùng thời điểm của năm 2022.
- Tài sản dài hạn tại ngày 30/09/2023 đạt 435.800.826.127 đồng, tăng 29% so với cùng thời điểm của năm 2022.
- Vốn chủ sở hữu tại ngày 30/09/2021 đạt 330.085.673.925 đồng, tăng 9% so với cùng thời điểm của năm 2022.

##### **b. Tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực:**

- Ban Điều hành Công ty Cổ phần Nông Nghiệp Hùng Hậu thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ về bảo hiểm, tiền lương, tiền thưởng và các phúc lợi theo quy định của Nhà nước và Công ty.
- Ban Điều hành thực hiện các chương trình đào tạo phát triển thêm cán bộ quản lý, điều hành nhằm khuyến khích phát triển nhân lực cũng như tăng cường công tác giám sát và thúc đẩy hoạt động của Công ty.

##### **c. Sản xuất:**

- Công tác quản lý chất lượng sản phẩm được duy trì và nâng cao hiệu quả của Hệ thống quản lý chất lượng ISO, BRC, HACCP, HALAL, để kiểm tra và kiểm soát chặt chẽ từ nguyên liệu đầu vào đến thành phẩm cuối cùng trước khi xuất xưởng; đảm bảo

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

613 Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh - Điện thoại: (08) 3974 1135 - Fax: (08) 3974 128

A member of HungHau





sản phẩm đạt chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm, đảm bảo sức khỏe người tiêu dùng và đáp ứng nhu cầu thị trường.

- Tiếp tục đầu tư MMTB cho các Nhà máy:
  - + Đầu tư hoàn thành các hạng mục để hoàn thiện line sản xuất nông sản tại nhà máy HAF – Khu công nghiệp Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.
  - + Đầu tư hoàn thiện hệ thống máy trung tự động và máy trộn bột tự động công đoạn sản xuất bạch tuộc tẩm bột tại nhà máy HA1 – KCN Tân Phú Trung, Củ Chi.
  - + Duy trì kiểm soát nguyên liệu sản xuất, đảm bảo chất lượng và tiến độ sản xuất.
  - + Duy trì kiểm soát chi phí: điện, nước, nước thải, chi phí bảo trì-sửa chữa, công cụ dụng cụ.
- Rà soát đơn hàng, kế hoạch sản xuất hàng tháng đối với các Bộ phận, Phòng ban liên quan nhằm đảm bảo kịp thời cho hoạt động sản xuất - xuất khẩu.

## 1.2 Đánh giá tình hình hoạt động và thù lao HĐQT năm tài chính 2023

Hội đồng Quản trị Công ty đã triển khai các hoạt động theo quy định tại Điều lệ Công ty và các văn bản pháp luật hiện hành. Trong năm tài chính 2023, HĐQT đã tổ chức 12 cuộc họp và lấy ý kiến bằng văn bản.

Các cuộc họp, thủ tục lấy ý kiến bằng văn bản được chuẩn bị chu đáo, các nội dung sát với tình hình kinh tế. Các nghị quyết hoặc các quyết định của HĐQT đều được các thành viên thống nhất 100%, đảm bảo phù hợp với chủ trương chính sách của Nhà nước, qua đó ổn định hoạt động và tận dụng cơ hội phát triển.

Trong năm 2023 Hội đồng quản trị đã thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của Công ty như sau:

- NQ số 05.2023/NQ-HĐQT ngày 20/03/2023 thông qua việc bổ nhiệm/thông qua đơn xin từ nhiệm của Thư ký Hội đồng quản trị kiêm Người quản trị Công ty – Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu.
- QĐ số 01.2023/QĐ-HĐQT ngày 20/03/2023 về việc chấp thuận đơn xin từ nhiệm chức vụ Thư ký Hội đồng quản trị kiêm Người phụ trách quản trị Công ty – Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu của Bà Nguyễn Thị Minh Tuyến.
- QĐ số 02.2023/QĐ-HĐQT ngày 20/03/2023 về việc bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Hằng giữ chức vụ Thư ký Hội đồng quản trị kiêm Người phụ trách quản trị Công ty – Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu.
- NQ số 06.2023/NQ-HĐQT ngày 31/03/2023 thông qua danh sách thành viên của Ủy ban Kiểm toán và các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị.
- NQ số 07.2023/NQ-HĐQT ngày 04/04/2023 thông qua cho Công ty Cổ phần Thực phẩm Hùng Hậu vay vốn.
- NQ số 08.2023/NQ-HĐQT ngày 17/04/2023 thông qua việc chọn Đơn vị kiểm toán để soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 là Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt.





- NQ số 09/NQ-HĐQT ngày 17/05/2023 thông qua về hồ sơ chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
- NQ số 10/NQ-HĐQT ngày 17/05/2023 thông qua về việc triển khai phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
- NQ số 11/NQ-HĐQT ngày 17/05/2023 thông qua về chi tiết phương án sử dụng vốn của đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
- NQ số 09.2023/NQ-HĐQT ngày 23/05/2023 thông qua báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm tài chính 2023; phương hướng thực hiện kế hoạch kinh doanh 06 tháng cuối năm tài chính 2023; báo cáo của các tiểu ban về đánh giá tình hình thực hiện các hoạt động của Tiểu ban trực thuộc HĐQT; thời gian chi trả cổ tức theo NQĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2023 ngày 24/12/2022, thực hiện chậm nhất ngày 20/06/2023.
- NQ số 10.2023/NQ-HĐQT ngày 04/07/2023 thông qua về việc tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
- Thông báo số 05.2023/HHA-TB ngày 04/07/2023 về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện chốt danh sách lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2023.
- NQ số 11.2023/NQ-HĐQT ngày 08/08/2023 bổ sung thay thế NQ số 10/NQ-HĐQT ngày 17/05/2023 về việc Thông qua về việc triển khai phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu; phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài,
- NQ số 12.2023/NQ-HĐQT ngày 08/08/2023 bổ sung thay thế NQ số 11/NQ-HĐQT ngày 17/05/2023 về việc Thông qua chi tiết phương án sử dụng vốn của đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

### **1.3 Báo cáo hoạt động của các tiểu ban trực thuộc HĐQT**

#### **1.3.1 Tiểu ban Chiến lược**

##### **1.3.1.1 Các công tác đã thực hiện năm 2023:**

- a. Tham mưu cho HĐQT định hướng hoạt động ngắn hạn và dài hạn, những mục tiêu mang tính chiến lược của Công ty CP Nông nghiệp Hùng Hậu; tham mưu HĐQT các giải pháp xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động của đơn vị. Trong đó: Kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2023 có doanh thu thuần đạt 1.396 tỷ đồng, hoàn thành 93% kế hoạch và đạt 105% so với cùng kỳ.
- b. Nghiên cứu, phân tích, nhận định các điểm mạnh/ điểm yếu, các điểm khác biệt của Công ty Cổ phần Nông Nghiệp Hùng Hậu so với các công ty đối thủ trong ngành.
- c. Tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các quy trình, chính sách, định hướng phát triển trong hoạt động của Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.





- d. Nghiên cứu, phân tích, nhận định các thị trường chiến lược, thị trường tiềm năng trong thời gian tới cho hoạt động kinh doanh của Công ty, liên hệ với các đối tác Hàn Quốc, Nhật Bản, Mỹ, Ấn Độ, Trung Quốc... để có phương hướng liên kết, hợp tác để đảm bảo đầu ra cho các dự án mới của Công ty.
- e. Phân tích, xem xét đánh giá lại cơ cấu sản phẩm, cơ cấu khách hàng và chính sách về giá; rà soát lại công tác mua hàng, chi phí đầu vào để tối ưu thuế và tối ưu vốn lưu động. Về mục tiêu tăng thu trong nền kinh tế thế giới và trong nước có nhiều biến động, tìm kiếm và giới thiệu thêm nhiều khách hàng tiềm năng qua các kênh bán hàng; tăng cường đội ngũ sales và có chính sách ưu đãi thích hợp.
- f. Đánh giá quy mô năng lực sản xuất các nhà máy, kho vận, góp ý để xuất cải tiến quy trình kỹ thuật công nghệ, đầu tư trang thiết bị, dây chuyền sản xuất tại nhà máy. Tham mưu các phương án đầu tư, phân bổ lại nguồn lực đầu tư nhằm tối ưu hiệu quả và mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh, xác định công năng, quy mô xây dựng các nhà máy mới (dự án nhà máy HAH KCN Sa Đéc, Đồng Tháp và Lô C2-1 KCN Tân Phú Trung, TpHCM).

#### 1.3.1.2 Kế hoạch định hướng năm 2024:

- Tham mưu hỗ trợ hướng dẫn hoàn thành việc tăng vốn điều lệ trong năm 2024 theo NQ ĐHCĐ năm tài chính 2023 ngày 24/12/2022.
- Đánh giá, nhận định hướng phát triển và mở rộng thị trường nội địa, tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thị trường tại các nước, khu vực đã và đang ký kết các Hiệp định thương mại tự do; phát triển mở rộng các thị trường trọng điểm và tiềm năng.
- Đề xuất, tham mưu các chương trình quảng bá sản phẩm thông qua tham gia các hội chợ triển lãm, hội nghị kết nối giao thương trong và ngoài nước.
- Hỗ trợ tìm kiếm, kết nối các kênh bán hàng hiện đại nhằm đa dạng hóa thị trường, đối tượng khách hàng.
- Hỗ trợ tìm kiếm, kết nối các đối tác, nhà đầu tư liên kết hợp tác trên tinh thần đôi bên cùng có lợi.

#### 1.3.1 Tiểu ban nhân sự - lương thưởng

##### 1.3.2.1 Các công tác đã thực hiện năm 2023

- Thực hiện các công tác tham mưu cho HĐQT:
  - ✓ Tham mưu việc bổ nhiệm/ miễn nhiệm CBQL cấp cao.
  - ✓ Tham mưu việc ứng dụng công nghệ trong công tác quản lý, điều hành.
  - ✓ Tham mưu các giải pháp nhân sự trong tình hình kinh tế thế giới đang gặp khó khăn nhằm tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động.
  - ✓ Tham mưu hỗ trợ người lao động gặp hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống.
  - ✓ Soát xét gói thù lao HĐQT năm 2023.



- Giám sát các hoạt động:
  - ✓ Thực hiện Quy định tính thu nhập và các chính sách khen thưởng – chế tài của Công ty.
  - ✓ Giám sát việc thực hiện các chính sách nhân sự/lương thưởng/hỗ trợ nhân sự.
  - ✓ Tính tuân thủ các chính sách lương, thưởng; tuyển dụng, đào tạo và bổ nhiệm cán bộ quản lý, điều hành cấp cao của Công ty.
  - ✓ Hoạt động hoạch định nhân sự kế thừa.
  - ✓ Giám sát việc chi thù lao HĐQT, các tiểu ban năm 2023.

#### 1.3.2.2. Kế hoạch định hướng năm 2024

- Tiếp tục thực hiện các công việc thuộc chức năng nhiệm vụ của Tiểu ban Nhân sự - lương thưởng được quy định trong Điều lệ của Công ty.
- Tiếp nhận các công việc được phân công từ HĐQT.
- Thực hiện các công tác tham mưu:
  - ✓ Xây dựng Chính sách hỗ trợ - đãi ngộ phù hợp với tình hình thực tế hiện tại của Công ty.
  - ✓ Các trường hợp CBQL cấp cao được bổ nhiệm/ thôi nhiệm.
  - ✓ Soát xét thù lao HĐQT bán niên năm 2024 và đề xuất thù lao năm 2025.
- Thực hiện giám sát:
  - ✓ Hoạt động hoạch định nhân sự kế thừa và phát triển nhân sự.
  - ✓ Chương trình đào tạo đội ngũ nhân sự phục vụ cho các hoạt động kinh doanh của Công ty.
  - ✓ Giám sát việc thực hiện, tính tuân thủ các quy trình, quy định, chính sách lương, thưởng; tuyển dụng, đào tạo và bổ nhiệm cán bộ quản lý, điều hành cấp cao của Công ty.

#### 1.4 Đánh giá kết quả giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc trong quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, giải pháp khắc phục khó khăn và tận dụng cơ hội trong năm tài chính 2023.

Trong quá trình điều hành, Ban Tổng Giám đốc đã cố gắng nỗ lực vì sự phát triển của Công ty, thường xuyên xin ý kiến HĐQT trên các lĩnh vực:

- Thực hiện quy định của Pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT để triển khai các giải pháp cần thiết trong công tác quản trị doanh nghiệp.
- Tình hình tài chính được kiểm soát hiệu quả.
- Thực hiện quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về công bố thông tin chính xác, minh bạch, giúp cho các nhà đầu tư hiểu rõ về Công ty.





- Bảo trì, bảo dưỡng hệ thống máy móc thiết bị, nhà xưởng đúng quy định, nhanh chóng và tiết kiệm, đáp ứng tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Đổi mới, sắp xếp đội ngũ cán bộ chủ chốt của Công ty; thực hiện tốt các chính sách tiền lương, điều kiện ăn ở, sinh hoạt và chế độ phúc lợi cho người lao động, qua đó đảm bảo việc làm và đời sống ổn định cho người lao động.
- Luôn bám sát các mục tiêu Nghị quyết, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh kịp thời linh hoạt theo tình hình biến động của thị trường.

### 1.5 Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên

STT	NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ 2023	TÌNH HÌNH THỰC HIỆN
1	Bổ sung thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2025.	Đã hoàn thành bầu cử bổ sung và công bố thông tin ngày 24/12/2022.
2	Chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023	Đã ký hợp đồng với Công ty TNHH Kiểm Toán Sao Việt ngày 17/04/2023, đã thực hiện công bố thông tin ngày 17/04/2023.
3	Cổ tức năm 2022 chi bằng tiền mặt 6%/số cổ phiếu đang lưu hành.	Đã thực hiện hoàn thành trong tháng 06/2023.
4	Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.	Đang thực hiện, chi tiết báo cáo trong Tờ trình số 05.2023/TTr-ĐHĐCĐ ngày 08/12/2023 V/v: Tiếp tục thực hiện Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

Trước những diễn biến của tình hình khủng hoảng kinh tế trên thế giới, HĐQT đã nỗ lực bám sát thực hiện các mục tiêu Nghị quyết của ĐHĐCĐ tại năm tài chính 2023.

## 2. PHƯƠNG HƯỚNG KẾ HOẠCH NĂM TÀI CHÍNH 2024

### 2.1 Các chỉ tiêu cơ bản:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	NĂM 2024
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	1.600.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	38.000
3	Cổ tức dự kiến	%/ năm	Từ 6 – 8%

### 2.2 Các giải pháp thực hiện:

- Chi đạo các phương án, kế hoạch hành động để đưa Nhà máy Happyfood Vietnam đi vào hoạt động trong năm 2024.
- Khai thác tiềm năng tại các thị trường hiện hữu và đặc biệt chú trọng đến thị trường Trung Quốc, UAE.





- Đẩy mạnh công tác đưa thương hiệu HungHau ra nước ngoài, thể hiện logo HungHau trên các bao bì xuất khẩu; quảng bá thương hiệu HungHau thông qua các khách hàng hiện hữu và thông qua các hội chợ trong và ngoài nước, các mạng xã hội và kênh B2B khác.
- Đẩy mạnh phát triển thêm các sản phẩm nhãn hiệu Happyfood trong thị trường nội địa, đa dạng mặt hàng mới, tăng cường quảng bá sản phẩm trên các phương tiện truyền thông đại chúng.
- Tham gia các hiệp hội Am Cham/ Euro Cham, các hội nghị/ diễn đàn xúc tiến & kết nối giao thương, các kênh bán hàng B2B....
- Tăng cường phát triển kinh doanh hàng GTGT và nông sản ở thị trường Trung Quốc, Trung Đông và mở rộng phát triển mặt hàng tôm nguyên liệu bán thành phẩm tại thị trường Châu Á (Hàn quốc, Singapore, Trung Quốc...) và Châu Âu (Pháp, Bỉ, Hà Lan...).
- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động kinh doanh thương mại, kết hợp với các khách hàng nước ngoài sẵn có thiết lập mối quan hệ mua bán song phương, nhập khẩu thức ăn chăn nuôi cũng như nghiên cứu tạo ra các dòng sản phẩm hoàn toàn từ thiên nhiên, an toàn cho sức khỏe, đạt chất lượng cao, phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng.
- Liên tục duy trì và nâng cao hiệu quả của Hệ thống quản lý chất lượng ISO, BRC, HALAL, HACCP; kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ từ nguyên liệu đầu vào đến thành phẩm cuối cùng trước khi xuất xưởng.
- Thực hiện rà soát, theo dõi và thực hiện các biện pháp cải tiến đáp ứng mục tiêu về: Sản lượng, định mức, chất lượng, kỹ thuật cơ điện, đầu tư MMTB, phát triển sản phẩm mới.
- Quyết liệt đầu tư MMTB giảm công lao động và tăng năng suất như: Băng tải chế biến tự động, bàn băng tải trong sản xuất, tự động hóa các MMTB khác.
- Xúc tiến phương án đầu tư cải tạo, mở rộng hệ thống kho.
- Thực hiện kiểm soát nguyên liệu đầu vào theo đúng tiêu chuẩn nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường khó tính như: Nhật Bản, EU, Hàn Quốc...
- Duy trì thực hiện công tác đào tạo CB CNV về PCCC, chất lượng ATVSTP, đào tạo kiến thức về BRC, ISO, HACCP..., vận hành MMTB...
- Duy trì môi trường làm việc thân thiện, gắn kết, chia sẻ, hỗ trợ lẫn nhau với phương châm xây dựng tập thể Công ty như gia đình thứ 2. Thực hiện các biện pháp giữ chân công nhân và tăng cường tuyển dụng nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất của Nhà máy.
- Theo dõi sát tình hình biến động giá nguyên liệu trên thị trường để điều chỉnh việc mua hàng trong nước và nhập khẩu phù hợp.
- Chủ động tích trữ nguyên liệu có giá tốt dựa vào nhu cầu đặt hàng của khách hàng.
- Thực hiện công tác quản lý vốn chặt chẽ, lập kế hoạch dòng tiền, chủ động sắp xếp các nguồn tài chính đáp ứng kịp thời cho các hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản chế độ chính sách.
- Tuyển dụng hoặc đào tạo phát triển thêm cán bộ quản lý kinh doanh.





- Bổ sung thêm các nguồn cung ứng, Nhà cung cấp lao động phổ thông cho Nhà máy.
- Xây dựng chính sách hỗ trợ tuyển dụng, ổn định cuộc sống cho công nhân tân tuyển.
- Điều chỉnh bổ sung chính sách để giữ công nhân, lao động có tay nghề.

### 3. PHÁN KẾT LUẬN

Trên cơ sở kết quả đã đạt được trong năm vừa qua, cùng với định hướng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh trong giai đoạn tới, Công ty CP Nông nghiệp Hùng Hậu đã hoàn thành mục tiêu đặt ra và đảm bảo lợi ích cho cổ đông.

Hội đồng quản trị kỳ vọng Ban Tổng Giám đốc và tập thể CBNV của Công ty với tinh thần đoàn kết, quyết tâm mạnh mẽ, linh hoạt nắm bắt cơ hội để đưa Công ty phát triển bền vững trong năm tài chính 2024.

Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty CP Nông nghiệp Hùng Hậu năm tài chính 2023 và phương hướng hoạt động kế hoạch năm tài chính 2024. Chúng tôi rất mong nhận được những ý kiến đóng góp chân thành của quý cổ đông để giúp cho hoạt động của HĐQT ngày càng tốt hơn. *th*

#### Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT Công ty;
- Ban TGD Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



TỬ THANH PHỤNG





CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HÙNG HẬU

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2024/BC-HHA

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 12 năm 2023



## BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP NĂM 2023

- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm toán quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu;
- Căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023;
- Căn cứ vào kết quả hoạt động của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu.

Tôi – Lê Thị Thùy Phương, báo cáo trước Đại hội đồng Cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động trong năm 2023 của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu trong năm tài chính 2023 như sau:

### I. HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN:

#### 1. Các công tác đã thực hiện trong năm 2023

- Trong năm tài chính 2023, Ủy ban Kiểm toán đã tổ chức các buổi làm việc định kỳ với mục đích thẩm định báo cáo tài chính mỗi quý.
- Ủy ban Kiểm toán được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cuộc họp khác của Công ty.
- Trong năm, Ủy ban Kiểm toán không nhận thêm thù lao khác ngoài thù lao của HĐQT theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2023.
- Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không phát sinh.
- Ủy ban Kiểm toán đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty trong năm 2023. Cụ thể như sau:
  - Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong năm 2023 theo các quy định của pháp luật và của Công ty.
  - Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 đối với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.
  - Thẩm tra các Báo cáo tài chính quý nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

613 Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh - Điện thoại: (08) 3974 1135 - Fax: (08) 3974 128





- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật.

## 2. Kế hoạch định hướng trong năm 2024

- Ủy ban Kiểm toán sẽ tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- Ủy ban Kiểm toán sẽ tiếp tục triển khai, thực hiện các cuộc kiểm tra, kiểm soát liên quan đến các mặt hoạt động của Công ty.
- Tham gia phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc cũng như các Phòng ban để tăng cường hướng dẫn nghiệp vụ, kiểm tra và giám sát các hoạt động của Công ty nhằm sớm phát hiện các vi phạm, thiếu sót để chấn chỉnh kịp thời theo đúng quy định.
- Thường xuyên tham gia cùng HĐQT, Ban Điều hành hoàn thiện hệ thống các quy định (quy chế, quy định, quy trình quản lý, định mức chi phí kinh doanh...) về quản trị nội bộ Công ty.
- Giám sát HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2023.

## II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### 1. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, tập trung vào các mục tiêu tại Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ điều lệ công ty. Các nghị quyết ban hành trong các cuộc họp của Hội đồng Quản trị có nội dung phù hợp với Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ.
- Ủy ban Kiểm toán đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm 2023 phù hợp với quy định của pháp luật và Công ty, đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2023.
- Hội đồng quản trị đã ban hành nhiều Nghị quyết liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT; Các Nghị quyết của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Công ty.
- Trong năm 2023 Hội đồng quản trị đã thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của Công ty như sau:
  - NQ số 01.2023/NQ-HĐQT ngày 28/10/2022 thông qua thời gian dự kiến chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2023 và thời gian dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2023.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

613 Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh - Điện thoại: (08) 3974 1135 - Fax: (08) 3974 128





- NQ số 03.2023/NQ-HĐQT ngày 30/11/2022 thông qua kế hoạch tổ chức ĐHCĐ thường niên theo năm tài chính 2023.
- NQ số 04.2023/NQ-HĐQT ngày 21/12/2022 thông qua việc tiếp nhận đơn xin từ nhiệm chức danh TV HĐQT Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu của ông Tôn Thất Diên Khoa kể từ ngày 21/12/2022.
- NQ số 05.2023/NQ-HĐQT ngày 20/03/2023 thông qua việc chấp thuận Đơn xin từ nhiệm chức vụ thư ký Hội đồng Quản trị kiêm Người phụ trách quản trị Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu của Bà Nguyễn Thị Minh Tuyến. Thống nhất thông qua việc bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Hằng giữ chức vụ thư ký Hội đồng Quản trị kiêm Người phụ trách quản trị Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu.
- QĐ số 01.2023/QĐ-HĐQT ngày 20/03/2023 của HĐQT Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu quyết định về việc thôi nhiệm chức vụ thư ký Hội đồng quản trị kiêm Người phụ trách quản trị Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu đối với Bà Nguyễn Thị Minh Tuyến.
- QĐ số 02.2023/QĐ-HĐQT ngày 20/03/2023 của HĐQT Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu quyết định về việc bổ nhiệm chức vụ thư ký Hội đồng quản trị kiêm Người phụ trách quản trị Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu đối với Nguyễn Thị Hằng.
- NQ số 06.2023/NQ-HĐQT ngày 31/03/2023 thống nhất thông qua danh sách thành viên của Ủy ban Kiểm toán và các tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị.
- NQ số 07.2023/NQ-HĐQT ngày 04/04/2023 thống nhất thông qua việc cho Công ty Cổ phần thực phẩm Hùng Hậu vay vốn.
- NQ số 08.2023/NQ-HĐQT ngày 17/04/2023 thông qua việc chọn Đơn vị kiểm toán để soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 là Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt.
- NQ số 09/NQ-HĐQT ngày 17/05/2023 thông qua về hồ sơ chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
- NQ số 10/NQ-HĐQT ngày 17/05/2023 thông qua về việc triển khai phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
- NQ số 11/NQ-HĐQT ngày 17/05/2023 thông qua về chi tiết phương án sử dụng vốn của đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
- NQ số 09.2023/NQ-HĐQT ngày 23/05/2023 thống nhất thông qua Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm tài chính 2023 và phương hướng thực hiện kế hoạch kinh doanh 6 tháng cuối năm tài chính 2023 cũng như thời gian chi trả cổ tức theo NQĐHCĐ thường niên năm tài chính 2023 ngày 24/12/2022 thực hiện chậm nhất đến ngày 20/06/2023.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

613 Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh - Điện thoại: (08) 3974 1135 - Fax: (08) 3974 128





- NQ số 10.2023/NQ-HĐQT ngày 04/07/2023 thống nhất thông qua việc tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2023.
- NQ số 11.2023/NQ-HĐQT ngày 08/08/2023 bổ sung thay thế NQ số 10/NQ-HĐQT ngày 17/05/2023 về việc Thông qua về việc triển khai phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu; phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
- NQ số 12.2023/NQ-HĐQT ngày 08/08/2023 bổ sung thay thế NQ số 11/NQ-HĐQT ngày 17/05/2023 về việc Thông qua chi tiết phương án sử dụng vốn của đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

## 2. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

- Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện việc phân công nhiệm vụ cho từng thành viên điều hành các công việc trong công ty, thực hiện triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, Nghị quyết của HĐQT đến các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban nghiệp vụ để thực hiện.
- Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2023:
  - Lợi nhuận kế toán trước thuế đạt 19,092 tỷ đồng, đạt 53% so với kế hoạch năm 2023 là 36 tỷ đồng.
  - Về điều hành sản xuất và quản lý chất lượng: Thực hiện theo hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm TCVN ISO 9001:2008; tiêu chuẩn BRC; ASC; HALAL; HACCP và theo tiêu chuẩn của khách hàng.
  - Về chế độ chính sách cho người lao động: Công ty thực hiện đúng Luật lao động, hợp đồng lao động, việc chi trả lương/thưởng theo đúng chính sách Công ty quy định.
  - Về công tác tài chính: Công ty luôn có những quyết định tài chính đúng đắn góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Nhận xét của Ủy ban Kiểm toán:
  - Các hoạt động của Công ty trong năm 2023 thực hiện đúng theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán cũng như Điều lệ của Công ty, các quy định liên quan và chấp hành đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và của HĐQT.
  - Hoạt động công bố thông tin của Công ty cũng tuân thủ theo các quy định liên quan áp dụng cho Doanh nghiệp niêm yết.

## III. GIÁM SÁT THỰC HIỆN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2023

### 1. Công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023

- Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam. Áp dụng Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

613 Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh - Điện thoại: (08) 3974 1135 - Fax: (08) 3974 128





- Hệ thống sổ sách, chứng từ kế toán của Công ty là rõ ràng và đáng tin cậy.
- Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt là đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết.
- Ý kiến của kiểm toán viên về các Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của Công ty là ý kiến chấp nhận toàn bộ. Các Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 30/09/2023, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn từ 01/10/2022 đến 30/09/2023 phù hợp với chuẩn mực chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan.

## 2. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023

- Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất, báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.
- Ủy ban Kiểm toán chưa phát hiện thấy sai sót mang tính trọng yếu ảnh hưởng đến tính trung thực, hợp lý của Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023.

## 3. Một số chỉ tiêu về tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu tại ngày 30/09/2023 (Đơn vị tính: Đồng)

TÀI SẢN VÀ NGUỒN VỐN	NGÀY 30/09/2023	NGÀY 01/10/2022
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>720.486.392.287</b>	<b>672.253.898.039</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	14.409.000.271	32.052.180.967
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	40.517.104.181	39.590.390.249
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	288.832.092.171	282.013.673.357
IV. Hàng tồn kho	353.918.118.321	303.076.471.135
V. Tài sản ngắn hạn khác	22.810.077.343	15.521.182.331
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>435.800.826.127</b>	<b>337.524.418.966</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn	2.187.874.858	3.809.271.449
II. Tài sản cố định	248.983.276.772	246.466.723.419
III. Tài sản dở dang dài hạn	106.519.630.064	13.468.035.736
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	31.975.500.000	32.475.500.000
V. Tài sản dài hạn khác	46.134.544.433	41.304.888.362
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>1.156.287.218.414</b>	<b>1.009.778.317.005</b>
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>826.201.544.489</b>	<b>706.215.098.202</b>
I. Nợ ngắn hạn	684.381.405.986	649.389.345.781

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

613 Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh - Điện thoại: (08) 3974 1135 - Fax: (08) 3974 128





TÀI SẢN VÀ NGUỒN VỐN	NGÀY 30/09/2023	NGÀY 01/10/2022
II. Nợ dài hạn	141.820.138.503	56.825.752.421
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>330.085.673.925</b>	<b>303.563.218.803</b>
I. Vốn chủ sở hữu	330.085.673.925	303.563.218.803
1. Vốn góp của chủ sở hữu	234.851.540.000	234.851.540.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	46.428.827.960	46.428.827.960
3. Cổ phiếu quỹ	(10.100.000)	(10.100.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	5.011.297.455	5.011.297.455
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	13.383.008.535	17.281.653.388
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>1.156.287.218.414</b>	<b>1.009.778.317.005</b>
<b>KẾT QUẢ KINH DOANH</b>	<b>Từ 01/10/2022 đến 30/09/2023</b>	<b>Từ 01/10/2021 đến 30/09/2022</b>
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.396.812.606.867	1.333.178.991.856
2. Doanh thu hoạt động tài chính	12.272.115.916	9.185.876.761
3. Thu nhập khác	2.111.170.777	9.679.640.869
4. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	19.092.055.753	20.246.101.317
5. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	10.585.973.118	12.988.143.709
6. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	443	557

#### 4. Đánh giá hiệu quả hoạt động

##### 4.1 Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023 (Triệu đồng)	Thực hiện năm 2023 (Triệu đồng)	Thực hiện năm 2022 (Triệu đồng)	Tỷ lệ (%) TH năm 2023 / KH năm 2023	Tỷ lệ (%) TH năm 2023/ TH năm 2022
Doanh thu	1.500.000	1.396.813	1.333.179	93,31%	104,77%
Lợi nhuận trước thuế	36.000	19.092	20.246	53,03%	94,30%

##### 4.2 Nhận xét đánh giá một số chỉ tiêu tài chính tại ngày 30/09/2023

###### Các chỉ tiêu phân tích tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Ngày 30/09/2023	Ngày 01/10/2022
----------	-------------	-----------------	-----------------

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

613 Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh - Điện thoại: (08) 3974 1135 - Fax: (08) 3974 128





Chi tiêu	Đơn vị tính	Ngày 30/09/2023	Ngày 01/10/2022
<b>1. Khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán tổng quát	Lần	1,40	1,43
Hệ số thanh toán hiện thời	Lần	1,05	1,04
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,54	0,57
<b>2. Tỷ suất sinh lời</b>			
Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH		3,21%	4,28%
<b>3. Cơ cấu tài sản - nguồn vốn</b>			
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	62,31%	66,57%
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	37,69%	33,43%
Nợ phải trả ngắn hạn/Tổng nguồn vốn	%	59,19%	64,31%
Nợ dài hạn + Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	%	40,81%	35,69%

#### Đánh giá chung

- Hệ số thanh toán nợ hiện thời tại ngày 30/09/2023 là 1,05 lần >1 Công ty đảm bảo khả năng thanh toán. Đủ khả năng thanh toán nợ đến hạn.
- Số dư nợ ngắn hạn tại ngày 30/09/2023 là 684 tỷ đồng, so với số dư tài sản ngắn hạn là 720 tỷ đồng. Cho thấy Công ty duy trì được khả năng thanh toán ngắn hạn đồng thời duy trì được khả năng kinh doanh.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu năm 2023 là 3,21% so với năm 2022 thấp hơn 1,07%.
- Tại ngày 30/09/2023 hệ số tài sản dài hạn/ tổng tài sản là 37,69%. Hệ số nguồn vốn thường xuyên là 59,19%, điều này chứng tỏ tài sản dài hạn được tài trợ toàn bộ bằng nguồn vốn thường xuyên.

#### IV. THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2023

- Công ty đã thực hiện bổ sung thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2025.
- Công ty đã thực hiện ký hợp đồng với Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt thực hiện kiểm toán các BCTC hợp nhất năm 2023.
- Công ty đã hoàn thành chia cổ tức năm 2022 trong tháng 06.2023.
- Công ty đang thực hiện phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

#### V. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA CÁC PHÒNG BAN

- Trong năm việc phối hợp giữa Ủy ban Kiểm toán với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận luôn được hỗ trợ, thực hiện một cách chặt chẽ theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

613 Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh - Điện thoại: (08) 3974 1135 - Fax: (08) 3974 128





- Ủy ban Kiểm toán không nhận được đơn yêu cầu hoặc khiếu nại của bất kỳ cổ đông nào trong năm năm 2023.
- Ủy ban Kiểm toán luôn nhận được sự hỗ trợ tích cực của Cấp Lãnh đạo, các Phòng ban trong quá trình làm việc điều này đã tạo điều kiện tốt cho công tác kiểm tra, giám sát của thành viên HĐQT độc lập.

## VI. KIẾN NGHỊ

- Kết quả kinh doanh năm tài chính 2023 vừa qua đã thể hiện sự cố gắng, nỗ lực rất lớn của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc để Công ty đạt được tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên để đạt được kết quả kinh doanh tốt hơn là cần phát triển thêm sản phẩm mới, tìm kiếm khách hàng mới mở rộng thị trường kinh doanh.
- Cần sâu sát kiểm soát nguyên liệu đầu vào và định mức tiêu hao nguyên liệu để tiết giảm chi phí hạ giá thành sản phẩm nhằm chiếm nhiều ưu thế hơn trên thị trường.
- Trên đây là báo cáo của Thành viên HĐQT độc lập, Ủy ban Kiểm toán Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu trình trước ĐHĐCĐ năm 2023.

Xin chân thành cảm ơn./.

### Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT Công ty;
- Ban TGD Công ty.

TM. ỦY BAN KIỂM TOÁN  
THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

**LÊ THỊ THÙY PHƯƠNG**



CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP  
HÙNG HẬU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: QL.2024/TTr-ĐHĐCĐ

TP. HCM, ngày 08 tháng 12 năm 2023

## TỜ TRÌNH

V/v: Phân phối lợi nhuận năm 2023

**Kính gửi:** Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CPNN Hùng Hậu năm tài chính 2024

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020.
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu.
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023 của Công ty CPNN Hùng Hậu.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phân phối lợi nhuận năm tài chính 2023:

STT	Chi tiêu	Đơn vị	Số tiền
<b>A</b>	<b>Nguồn</b>	<b>Đồng</b>	<b>13.383.008.535</b>
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2023.	Đồng	10.713.529.280
2	Lợi nhuận chưa phân phối đầu năm 2023.	Đồng	2.669.479.255
<b>B</b>	<b>Phân phối</b>	<b>Đồng</b>	<b>12.063.477.878</b>
3	Thù lao HĐQT (không tham gia điều hành), Thu ký HĐQT (3% lợi nhuận sau thuế năm 2023).	Đồng	321.405.878
4	Cổ tức năm 2023 chi bằng tiền mặt 5%/ Số cổ phiếu đang lưu hành.	Đồng	11.742.072.000
<b>C</b>	<b>Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2024</b>	<b>Đồng</b>	<b>1.319.530.657</b>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TỪ THANH PHỤNG

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

1004A Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh - Điện thoại: (028) 3974 1135 - Fax: (028) 3974 1280





CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP  
HÙNG HẬU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03.2024/TTr-ĐHĐCĐ

TP. HCM, ngày 08 tháng 12 năm 2023

## TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn công ty kiểm toán năm tài chính 2024


**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CPNN Hùng Hậu năm tài chính 2024**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu;
- Căn cứ vào danh sách doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán được công bố trên cổng thông tin điện tử của Bộ tài chính ([www.mof.gov.vn](http://www.mof.gov.vn));
- Theo đề nghị của Ủy ban kiểm toán và được sự thống nhất của HĐQT.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua nội dung sau:

Giao Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán sau đây để kiểm toán Báo cáo tài chính năm tài chính 2024 của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu: Công ty TNHH Kiểm toán E&Y; Công ty TNHH Kiểm toán và Tư Vấn A&C; Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt; Công ty TNHH Kiểm Toán CPA Việt Nam; Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế.

Trong trường hợp không đàm phán được với 05 Công ty trên, Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán khác nằm trong danh sách doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán theo quy định pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua. 

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU**  
**Q. TÂN PHÚ - TP. HỒ CHÍ MINH**  
  
**TÙ THANH PHỤNG**

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

1004A Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh - Điện thoại: (028) 3974 1135 - Fax: (028) 3974 1280



CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP  
HÙNG HẬU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04.2024/TTr-ĐHĐCĐ

TP. HCM, ngày 08 tháng 12 năm 2023

## TỜ TRÌNH


V/v: Thù lao Hội đồng quản trị và Thư ký HĐQT năm tài chính 2024

**Kính gửi:** Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CPNN Hùng Hậu năm tài chính 2024

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua nội dung sau:

- Thù lao Hội đồng quản trị và Thư ký HĐQT năm tài chính 2024 là 3% lợi nhuận sau thuế.
- Thuế thu nhập cá nhân phát sinh, cá nhân tự đóng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua. 

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



TÙ THANH PHỤNG





CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP  
HÙNG HẬU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. HCM, ngày 08 tháng 12 năm 2023

Số: 05.2024/TTr-ĐHĐCĐ

## TỜ TRÌNH

V/v: Tiếp tục thực hiện Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2024

Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu

### Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ngày 31/12/2020;
- Nghị quyết và Biên bản của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2023 ngày 24/12/2022;
- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 01.2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/08/2023;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu;

Hội đồng quản trị ("HDQT") kính trình Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") xem xét và thông qua việc tiếp tục thực hiện Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đã được ĐHĐCĐ thông qua theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm tài chính 2023 ngày 24/12/2022 và Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01.2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/08/2023 như sau:

#### 1. Báo cáo tiến độ chào bán

Ngày 24/12/2022, ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2023 đã thông qua Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Do đó, Hội đồng quản trị Công ty đã thông qua hồ sơ chào bán và triển khai thực hiện phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Theo đó, Công ty đã nộp hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("UBCKNN").

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

1004A Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh - Điện thoại: (028) 3974 1135 - Fax: (028) 3974 1280



Để làm rõ về phương án sử dụng vốn thu được trong đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, Hội đồng quản trị đã thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và đã được ĐHĐCĐ thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01.2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/08/2023.

Hiện nay, Công ty đã nộp hồ sơ đăng ký chào bán cho UBCKNN và UBCKNN đang trong quá trình xem xét hồ sơ. Công ty sẽ phối hợp với UBCKNN để thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

2. Thông qua việc tiếp tục thực hiện Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đã được ĐHĐCĐ thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2023 ngày 24/12/2022 và Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01.2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/08/2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
**TÙ THANH PHỤNG**

89-C.T.C.P.  
Y  
N  
HIỆP  
HẬU  
HỒ CHÍ MINH

**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU**

1004A Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh - Điện thoại: (028) 3974 1135 - Fax: (028) 3974 1280



CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP  
HÙNG HẬU

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Năm tài chính kết thúc  
ngày 30 tháng 09 năm 2023



**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

**MỤC LỤC**

	<b><u>Trang</u></b>
<b>BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC</b>	1 - 2
<b>BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP</b>	3 - 4
<b>BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN</b>	
Bảng cân đối kế toán	5 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8
Bản Thuyết minh báo cáo tài chính	9 - 33

047

NG T

PH

G NG

NG

U-TR



# CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) hân hạnh trình bày báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023.

### 1. Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### Hội đồng Quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Từ Thanh Phụng	Chủ tịch	02 tháng 12 năm 2021	
Bà Phạm Thị Minh Nguyệt	Phó Chủ tịch	02 tháng 12 năm 2021	
Ông Trần Thanh Hương	Thành viên	28 tháng 12 năm 2019	24 tháng 12 năm 2022
Bà Huỳnh Thanh	Thành viên	28 tháng 12 năm 2019	
Ông Tôn Thất Diên Khoa	Thành viên	28 tháng 12 năm 2019	24 tháng 12 năm 2022
Ông Vũ Quang Chính	Thành viên	25 tháng 12 năm 2021	
Bà Lê Thị Thùy Phương	Thành viên	24 tháng 12 năm 2022	

#### Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Vũ Quang Chính	Tổng Giám đốc	02 tháng 12 năm 2021	
Ông Nguyễn Văn Dol	Phó Tổng Giám đốc	08 tháng 05 năm 2020	
Ông Nguyễn Tú Kỳ	Phó Tổng Giám đốc	05 tháng 05 năm 2021	01 tháng 11 năm 2023
Bà Nguyễn Yến	Phó Tổng Giám đốc	17 tháng 12 năm 2021	
Bà Nguyễn Thanh Hà	Phó Tổng Giám đốc	17 tháng 12 năm 2021	01 tháng 11 năm 2023
Bà Nguyễn Thu Trang	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 11 năm 2023	
Bà Nguyễn Việt Thúy An	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 11 năm 2023	
Ông Lê Phạm Công Hoang	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 11 năm 2023	

### 2. Trụ sở hoạt động

Trụ sở hoạt động đặt tại Số 1004A Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

### 3. Các hoạt động chính

- Sản xuất, chế biến các mặt hàng thủy sản;
- Xuất nhập khẩu trực tiếp thủy hải sản, nông sản, súc sản và các loại hàng hóa, máy móc thiết bị, vật tư nguyên liệu, hóa chất, công nghệ phẩm;
- Sản xuất, chế biến các mặt hàng nông sản;
- Sản xuất, chế biến các mặt hàng súc sản;
- Buôn bán nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;
- Buôn bán thực phẩm.

### 4. Đánh giá tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 09 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh cũng như các dòng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được thể hiện trong báo cáo tài chính từ trang 05 đến trang 33.

### 5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, không có sự kiện đáng chú ý nào xảy ra kể từ ngày lập bảng cân đối kế toán cho đến ngày lập báo cáo này có thể làm sai lệch các số liệu được phản ánh trên báo cáo tài chính của Công ty.



**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

**6. Đơn vị kiểm toán**

Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt được chỉ định thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023 của Công ty.

**7. Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 09 năm 2023, cũng như Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này có được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Công ty đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

**8. Ý kiến của Ban Tổng Giám đốc**

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 09 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cùng với bản thuyết minh đính kèm của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**9. Các cam kết khác**

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng, Công ty đã tuân thủ việc công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2023  
**Tổng Giám đốc**



**VŨ QUANG CHÍNH**





Số: 40/2023/BCKT/SV-VP

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG,**  
**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 27 tháng 11 năm 2023 từ trang 05 đến trang 33, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 09 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

## Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu tại ngày 30 tháng 09 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

## Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của Công ty kiểm toán này đã ký báo cáo kiểm toán số: 02-2/BCKT/TC ngày 12 tháng 12 năm 2022 và đưa ra ý kiến kiểm toán dưới dạng chấp nhận toàn phần.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 11 năm 2023

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN SAO VIỆT**

**Tổng Giám đốc**



**NGUYỄN MẠNH QUÂN**  
Giấy CN ĐKHN kiểm toán  
Số: 0180-2023-107-1

**Kiểm toán viên**

**LÊ NGỌC KHANH**  
Giấy CN ĐKHN kiểm toán  
Số: 1804-2023-107-1



**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Mẫu số B 01 - DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2023

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>677.830.052.734</b>	<b>671.331.805.106</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	V.01	<b>14.253.361.170</b>	<b>32.029.766.044</b>
1. Tiền	111		14.253.361.170	32.029.766.044
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>40.517.104.181</b>	<b>39.590.390.249</b>
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.02	40.517.104.181	39.590.390.249
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>255.407.570.378</b>	<b>281.643.126.494</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	170.648.211.507	249.635.861.174
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.04	3.249.093.595	4.740.787.339
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.05	56.972.171.901	-
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.06	24.625.733.253	28.366.719.657
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.07	(87.639.878)	(1.100.241.676)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>353.918.118.321</b>	<b>303.076.471.135</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.08	353.918.118.321	303.076.471.135
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>13.733.898.684</b>	<b>14.992.051.184</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.09	2.141.082.054	2.025.221.405
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		11.592.816.630	12.966.829.779
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>396.117.301.987</b>	<b>355.432.096.355</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>2.187.874.858</b>	<b>3.809.271.449</b>
Phải thu dài hạn khác	216	V.10	2.187.874.858	3.809.271.449
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>248.983.276.772</b>	<b>246.466.723.419</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	146.915.117.635	139.117.708.103
Nguyên giá	222		268.158.453.554	249.197.126.671
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(121.243.335.919)	(110.079.418.568)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.12	10.363.968.346	14.446.402.705
Nguyên giá	225		11.880.532.637	18.269.966.878
Giá trị hao mòn lũy kế	226		(1.516.564.291)	(3.823.564.173)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.13	91.704.190.791	92.902.612.611
Nguyên giá	228		102.281.820.014	102.281.820.014
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(10.577.629.223)	(9.379.207.403)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>5.956.906.481</b>	<b>13.468.035.736</b>
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.14	5.956.906.481	13.468.035.736
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>95.044.572.712</b>	<b>50.383.177.389</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.15	65.445.000.000	19.545.000.000
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.16	30.825.500.000	31.325.500.000
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.17	(1.475.927.288)	(737.322.611)
4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.18	250.000.000	250.000.000
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>43.944.671.164</b>	<b>41.304.888.362</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	V.19	43.944.671.164	41.304.888.362
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.073.947.354.721</b>	<b>1.026.763.901.461</b>

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không thể tách rời của báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU****BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>774.452.689.487</b>	<b>723.053.218.136</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>674.597.136.456</b>	<b>648.284.454.251</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.20	30.718.042.433	32.650.002.236
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.022.907.264	901.914.263
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.21	19.935.000.726	11.776.953.778
4. Phải trả người lao động	314	V.22	4.555.446.288	3.521.804.028
5. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	83.214.156
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.23	9.116.038.844	6.000.067.627
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.24	609.249.662.593	593.350.459.855
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		38.308	38.308
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>99.855.553.031</b>	<b>74.768.763.885</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331	V.25	34.072.948.947	28.693.945.148
2. Phải trả dài hạn khác	337	V.26	35.454.300.000	4.000.000.000
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.27	30.328.304.084	42.074.818.737
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>299.494.665.234</b>	<b>303.710.683.325</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>299.494.665.234</b>	<b>303.710.683.325</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.28	234.851.540.000	234.851.540.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		234.851.540.000	234.851.540.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.28	46.428.827.960	46.428.827.960
3. Cổ phiếu quỹ	415	V.28	(10.100.000)	(10.100.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.28	5.011.297.455	5.011.297.455
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.28	13.213.099.819	17.429.117.910
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		2.857.707.987	4.918.227.102
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		10.355.391.832	12.510.890.808
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.073.947.354.721</b>	<b>1.026.763.901.461</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2023

Người lập biểu / Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Mỹ Diệu

Tổng Giám đốc



Vũ Quang Chính



Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	1.396.812.606.867	1.333.178.991.856
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.01	52.240.441	1.352.756.432
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.01	1.396.760.366.426	1.331.826.235.424
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.02	1.298.041.399.193	1.245.488.474.953
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		98.718.967.233	86.337.760.471
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	12.271.610.393	9.185.874.136
7. Chi phí tài chính	22	VI.04	61.167.605.427	47.528.263.036
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		54.692.276.002	38.231.030.320
8. Chi phí bán hàng	25	VI.05	13.244.311.958	17.939.354.760
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.06	19.277.949.412	19.044.473.671
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		17.300.710.829	11.011.543.140
11. Thu nhập khác	31	VI.07	2.111.170.777	9.679.640.869
12. Chi phí khác	32	VI.08	698.128.075	1.069.800.115
13. Lợi nhuận khác	40		1.413.042.702	8.609.840.754
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		18.713.753.531	19.621.383.894
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.09	8.358.361.699	7.110.493.086
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		10.355.391.832	12.510.890.808
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	428	535

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2023

Người lập biểu / Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Mỹ Diệu

Tổng Giám đốc



Vũ Quang Chính

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		18.713.753.531	19.621.383.894
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02		15.099.860.153	15.407.726.532
- Các khoản dự phòng	03	VI.04;06	(273.997.121)	1.837.564.287
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.04	1.530.073.379	2.835.980.335
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.03;07	(9.733.624.673)	(4.164.349.352)
- Chi phí lãi vay	06	VI.04	54.692.276.002	38.231.030.320
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		80.028.341.271	73.769.336.016
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		96.438.501.384	24.578.637.548
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(50.841.647.186)	(36.852.381.250)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		41.761.704.129	(54.300.122.235)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(2.755.643.451)	865.087.374
- Tiền lãi vay đã trả	14		(54.692.276.002)	(38.231.030.320)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.21	(3.495.382.541)	(3.258.603.558)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(463.073.551)	(383.645.779)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ HĐKD</b>	20		<b>105.980.524.053</b>	<b>(33.812.722.204)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	21		(15.957.065.094)	(9.675.894.213)
2. Tiền thu từ thanh lý TSCĐ	22		5.000.000.000	4.835.889.381
3. Tiền chi cho vay	23		(105.235.776.000)	(8.514.899.068)
3. Tiền thu hồi cho vay	24		48.263.604.099	2.000.000.000
4. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	V.15	(45.900.000.000)	-
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và LN được chia	27		1.168.331.927	914.625.786
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ HĐĐT</b>	30		<b>(112.660.905.068)</b>	<b>(10.440.278.114)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ đi vay	33	V.24;27	1.303.055.882.666	1.276.151.522.190
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.24;27	(1.294.952.858.987)	(1.195.244.738.666)
3. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	V.24;27	(5.416.621.864)	(10.106.637.476)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(14.065.231.200)	(4.550.291)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ HĐTC</b>	40		<b>(11.378.829.385)</b>	<b>70.795.595.757</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	50		<b>(18.059.210.400)</b>	<b>26.542.595.439</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	60	V.01	<b>32.029.766.044</b>	<b>5.440.130.061</b>
<b>Ảnh hưởng của thay đổi TGHĐ quy đổi NT</b>	61		282.805.526	47.040.544
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	70	V.01	<b>14.253.361.170</b>	<b>32.029.766.044</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2023

Người lập biểu / Kế toán trưởng

  
Nguyễn Thị Mỹ Diệu



Tổng Giám đốc

  
Vũ Quang Chính



**Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023**

*(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)*

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**Năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023**

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

#### **1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), tiền thân là Công ty Cổ phần Thủy sản số 1. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0302047389 đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 07 năm 2000 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã hai mươi chín (29) lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi. Thay đổi lần thứ hai mươi chín (29) gần đây nhất (ngày 17 tháng 05 năm 2023) về việc thay đổi thông tin người đại diện pháp luật của Công ty.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:	234.851.540.000 VND
Mệnh giá cổ phần	10.000 VND
Tổng số cổ phần	23.485.154 cổ phần

#### **Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : Số 1004A Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Điện thoại : (84 - 28) 3974 1135  
Fax : (84 - 28) 3974 1280  
Mã số thuế : 0302047389

#### **2. Lĩnh vực kinh doanh: Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ.**

#### **3. Ngành nghề kinh doanh**

- Sản xuất, chế biến các mặt hàng thủy sản;
- Xuất nhập khẩu trực tiếp thủy hải sản, nông sản, súc sản và các loại hàng hóa, máy móc thiết bị, vật tư nguyên liệu, hóa chất, công nghệ phẩm;
- Sản xuất, chế biến các mặt hàng nông sản;
- Sản xuất, chế biến các mặt hàng súc sản;
- Buôn bán nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;
- Buôn bán thực phẩm;
- .....

#### **4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ hoạt động kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

#### **5. Người lao động**

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2023, Công ty có khoảng 574 người lao động đang làm việc (tại ngày 30 tháng 09 năm 2022 khoảng 563 người).



# CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

### 6. Cấu trúc doanh nghiệp

Danh sách Công ty con:

Tên Công ty	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ lợi ích	Địa chỉ	Ngành nghề
Công ty TNHH Ngr nghiệp Hùng Hậu	65,00%	100,00%	Số 45D/TB Quốc lộ 54, Ấp Tân Bình, Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam	Chế biến bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản,...
Công ty TNHH Happyfood Vietnam	51,00%	59,75%	Lô CVI-2, Khu C, Khu công nghiệp Sa Đéc, Phường Tân Quy Đông, Thành phố Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam	Chế biến rau quả, nông sản xuất khẩu; Chế biến bảo quản thủy sản,...

## II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Niên độ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/10 và kết thúc vào ngày 30/09 năm sau.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ được sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày bằng đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc, được soạn lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

### 2. Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

**Tiền:** Bao gồm tiền tại quỹ, tiền đang chuyển và các khoản tiền gửi không kỳ hạn.

**Các khoản tương đương tiền:** Là các khoản đầu tư ngắn hạn (không quá 3 tháng), có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.



# CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

#### 4. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Nợ phải thu là các khoản phải thu khách hàng, trả trước cho người bán hoặc phải thu các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi khi lập Báo cáo tài chính, và được phân loại:

- Có thời hạn thu hồi dưới 1 năm kể từ thời điểm báo cáo được phân loại là Tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi trên 1 năm kể từ thời điểm báo cáo được phân loại là Tài sản dài hạn.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện giá trị dự kiến bị tổn thất của các khoản nợ phải thu có khả năng không được khách hàng thanh toán đúng hạn hoặc không có khả năng thanh toán tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

#### 5. Các chính sách kế toán đối với hàng tồn kho

##### Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được xác định bằng cách lấy giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

**Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho cuối kỳ:** Bình quân gia quyền.

**Phương pháp hạch toán hàng tồn kho:** kê khai thường xuyên.

**Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho:** Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối kỳ là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

#### 6. Ghi nhận và khấu hao tài sản cố định hữu hình

##### Nguyên tắc ghi nhận giá trị tài sản cố định hữu hình

Giá trị của tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong năm.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

**Phương pháp khấu hao tài sản cố định hữu hình:** Khấu hao tài sản cố định hữu hình được trích theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng hữu ích ước tính như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	25 - 50
Máy móc thiết bị	03 - 14
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04 - 08
Thiết bị dụng cụ quản lý	03 - 08



# CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

### 7. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính.

Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc thiết bị	07 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	08

### 8. Tài sản cố định vô hình

#### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn nên không tính khấu hao.

Quyền sử dụng đất là tiền thuê đất Công ty trả một lần cho nhiều năm và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất thuê được khấu hao theo thời hạn thuê đất (Từ 32 - 44 năm).

#### *Phần mềm máy tính*

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao từ 05 đến 08 năm.

### 9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

### 10. Đầu tư tài chính

#### **Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn, bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại kỳ phiếu, tín phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai; các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận vào kết quả kinh doanh trên cơ sở dự thu. Thu nhập lãi được hưởng trước khi công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng các khoản đầu tư khó đòi.



# CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Dự phòng các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

### **Đầu tư vào Công ty con; Công ty liên doanh, liên kết**

Khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận theo giá gốc. Lợi nhuận thuần được chia từ công ty con phát sinh sau ngày đầu tư được ghi nhận vào kết quả kinh doanh. Các khoản được chia khác (ngoài lợi nhuận thuần) được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc khoản đầu tư.

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

### **Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác**

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đến khoản đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ đi các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

## **11. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong năm. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

## **12. Phương pháp phân bổ chi phí trả trước**

Các loại chi phí trả trước nếu chỉ liên quan đến năm tài chính hiện hành thì được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

## **13. Ghi nhận các khoản phải trả thương mại và phải trả khác**

Các khoản phải trả người bán, người mua trả tiền trước, phải trả khác, khoản vay tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm kể từ thời điểm báo cáo được phân loại là Nợ ngắn hạn;
- Có thời hạn thanh toán trên 1 năm kể từ thời điểm báo cáo được phân loại là Nợ dài hạn.

## **14. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ**

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn góp của chủ sở hữu: Được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông;
- Thặng dư vốn cổ phần: Chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá;
- Vốn khác: Hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, giá trị các tài sản được tặng, biếu, tài trợ và đánh giá lại tài sản.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.



**15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu**

**Doanh thu bán hàng được ghi nhận đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:**

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

**Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Khi cung cấp dịch vụ doanh thu chỉ được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh nghiệp chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ khi đã cung cấp;
- Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phân công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

**Doanh thu hoạt động tài chính**

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

**16. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập tính thuế.

Công ty xác định thu nhập đối với hoạt động chế biến thủy sản nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất là 15% theo quy định tại Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 06 năm 2015 của Bộ tài chính. Thu nhập từ các hoạt động khác áp dụng phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất là 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm số thuế phải trả hiện tại và số thuế thu nhập hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế và thuế suất trong năm. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh do điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế hay các chi phí không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập báo cáo tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các luật thuế có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.



**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU****BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)***(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)*

Các báo cáo thuế của Công ty chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định thuế đối với các nghiệp vụ khác nhau có thể được hiểu theo nhiều cách khác nhau, do vậy, các số liệu thuế thể hiện trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

**17. Báo cáo theo bộ phận**

Báo cáo theo bộ phận bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh hoặc một bộ phận theo khu vực địa lý.

**Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh:** Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

**Bộ phận theo khu vực địa lý:** Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có thể chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

**18. Các bên liên quan**

Các bên có liên quan là các doanh nghiệp - kể cả công ty mẹ, công ty con - các cá nhân, trực tiếp hoặc gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như Giám đốc, nhân viên của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những Công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Đơn vị tính: VND

**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.535.170.821	1.126.324.218
Tiền gửi ngân hàng	12.718.190.349	30.903.441.826
<b>Cộng</b>	<b><u>14.253.361.170</u></b>	<b><u>32.029.766.044</u></b>

**2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>
Tiền gửi có kỳ hạn bảo lãnh các khoản vay	14.000.000.000	14.000.000.000	14.000.000.000	14.000.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng	26.517.104.181	26.517.104.181	25.590.390.249	25.590.390.249
<b>Cộng</b>	<b><u>40.517.104.181</u></b>	<b><u>40.517.104.181</u></b>	<b><u>39.590.390.249</u></b>	<b><u>39.590.390.249</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

**3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Bên thứ ba</i>	<i>110.842.272.499</i>	<i>223.885.245.915</i>
<i>Bên liên quan</i>	<i>59.805.939.008</i>	<i>25.750.615.259</i>
Công ty Cổ phần Thực phẩm Hùng Hậu	38.723.647.460	9.556.096.773
Công ty TNHH Phân phối Hùng Hậu	13.228.369.336	14.154.625.468
Công ty Cổ phần Phát triển Hùng Hậu	2.982.790.158	1.601.130.467
Công ty Cổ phần Giáo dục Hùng Hậu	823.633.334	400.000.000
Trường Đại học Văn Hiến	4.047.498.720	38.762.551
<b>Cộng</b>	<b><u>170.648.211.507</u></b>	<b><u>249.635.861.174</u></b>

**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Bên thứ ba</i>	<i>3.249.093.595</i>	<i>4.531.963.381</i>
<i>Bên liên quan</i>	-	<i>208.823.958</i>
Công ty Cổ phần Thực phẩm Hùng Hậu	-	208.823.958
<b>Cộng</b>	<b><u>3.249.093.595</u></b>	<b><u>4.740.787.339</u></b>

**5. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Bên thứ ba</i>	<i>20.972.171.901</i>	-
<i>Bên liên quan</i>	<i>36.000.000.000</i>	-
Công ty Cổ phần Thực phẩm Hùng Hậu	36.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>56.972.171.901</u></b>	<b><u>-</u></b>

**6. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Bên thứ ba</i>	<i>14.633.302.420</i>	<i>26.510.185.717</i>
Phải thu tạm ứng	8.709.339.224	22.453.294.749
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	227.000.000	-
Lãi tiền gửi dự thu	1.600.532.292	1.012.668.596
Phải thu tiền lãi cho vay	3.270.361.323	2.221.219.515
Quỹ trái tim Hùng Hậu	500.000.000	-
Các đối tượng khác	326.069.581	823.002.857
<i>Bên liên quan</i>	<i>9.992.430.833</i>	<i>1.856.533.940</i>
Trường Đại học Văn Hiến	-	651.776.000
Công ty TNHH Happyfood Vietnam	7.638.397.940	1.173.997.940
Công ty Cổ phần Thực phẩm Hùng Hậu	2.354.032.893	-
Công ty Cổ phần Phát triển Hùng Hậu	-	30.760.000
<b>Cộng</b>	<b><u>24.625.733.253</u></b>	<b><u>28.366.719.657</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU****BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

**7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Công ty TNHH Thủy sản Ông Trần	-	-	1.350.137.496	(675.068.748)
Công ty TNHH Du lịch và Tư vấn Việt Nga	-	-	552.104.300	(276.052.150)
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Vincommerce	80.482.136	(56.337.495)	107.973.952	(53.986.976)
Các đối tượng khác	44.717.690	(31.302.383)	190.267.603	(95.133.802)
<b>Cộng</b>	<b>125.199.826</b>	<b>(87.639.878)</b>	<b>2.200.483.351</b>	<b>(1.100.241.676)</b>

**8. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	1.031.388.421	1.199.987.373
Công cụ, dụng cụ	2.437.904.044	2.487.776.614
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	1.225.014.726	2.363.061.079
Thành phẩm	349.223.811.130	297.025.646.069
<b>Cộng</b>	<b>353.918.118.321</b>	<b>303.076.471.135</b>

**9. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Tiền thuê đất	1.090.690.200	4.578.138.792	(4.253.276.743)	1.415.552.249
Chi phí bảo hiểm	342.637.791	510.581.377	(548.444.466)	304.774.702
Công cụ, dụng cụ	255.360.172	354.384.641	(518.584.939)	91.159.874
Chi phí khác	336.533.242	3.180.710.506	(3.187.648.519)	329.595.229
<b>Cộng</b>	<b>2.025.221.405</b>	<b>8.623.815.316</b>	<b>(8.507.954.667)</b>	<b>2.141.082.054</b>

**10. Phải thu dài hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Bên thứ ba</b>	<b>2.187.874.858</b>	<b>3.809.271.449</b>
Ký quỹ thuê tài chính	1.444.050.000	3.035.629.000
Ký quỹ dài hạn khác	64.835.000	64.835.000
Thuế GTGT tài sản thuê tài chính	653.964.858	679.822.449
Các đối tượng khác	25.025.000	28.985.000
<b>Bên liên quan</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Cộng</b>	<b>2.187.874.858</b>	<b>3.809.271.449</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU****BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

**11. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	150.897.442.814	88.086.657.770	8.033.326.211	2.179.699.876	249.197.126.671
Tăng trong năm	14.349.577.758	13.915.925.173	1.729.360.746	-	29.994.863.677
Mua sắm mới	-	2.027.538.292	157.292.708	-	2.184.831.000
Xây dựng cơ bản	14.349.577.758	1.092.046.982	-	-	15.441.624.740
Tăng từ TS cho thuê tài chính	-	10.796.339.899	1.572.068.038	-	12.368.407.937
Giảm trong năm	-	(8.674.831.294)	(2.275.040.000)	(83.665.500)	(11.033.536.794)
Thanh lý	-	(8.674.831.294)	(2.275.040.000)	(83.665.500)	(11.033.536.794)
<b>Số cuối năm</b>	<b>165.247.020.572</b>	<b>93.327.751.649</b>	<b>7.487.646.957</b>	<b>2.096.034.376</b>	<b>268.158.453.554</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	39.045.201.632	62.941.649.415	5.912.867.645	2.179.699.876	110.079.418.568
Tăng trong năm	4.987.295.069	9.079.791.371	2.141.351.775	-	16.208.438.215
Khấu hao trong năm	4.987.295.069	6.029.907.165	937.790.013	-	11.954.992.247
Tăng từ TS cho thuê tài chính	-	3.049.884.206	1.203.561.762	-	4.253.445.968
Giảm trong năm	-	(2.733.212.062)	(2.227.643.302)	(83.665.500)	(5.044.520.864)
Thanh lý	-	(2.733.212.062)	(2.227.643.302)	(83.665.500)	(5.044.520.864)
<b>Số cuối năm</b>	<b>44.032.496.701</b>	<b>69.288.228.724</b>	<b>5.826.576.118</b>	<b>2.096.034.376</b>	<b>121.243.335.919</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	111.852.241.182	25.145.008.355	2.120.458.566	-	139.117.708.103
<b>Số cuối năm</b>	<b>121.214.523.871</b>	<b>24.039.522.925</b>	<b>1.661.070.839</b>	<b>-</b>	<b>146.915.117.635</b>

Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình đã được thế chấp, cầm cố đảm bảo cho các khoản vay tại ngân hàng và Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng. Cụ thể như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố các khoản vay	72.988.868.204	64.267.704.711
Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	39.177.580.087	34.363.605.974

**12. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính**

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	16.697.898.840	1.572.068.038	18.269.966.878
Tăng trong năm	5.978.973.696	-	5.978.973.696
Thuê TC trong năm	5.978.973.696	-	5.978.973.696
Giảm trong năm	(10.796.339.899)	(1.572.068.038)	(12.368.407.937)
Chuyển sang TSCĐ hữu hình	(10.796.339.899)	(1.572.068.038)	(12.368.407.937)
<b>Số cuối năm</b>	<b>11.880.532.637</b>	<b>-</b>	<b>11.880.532.637</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU****BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	2.924.273.643	899.290.530	3.823.564.173
Tăng trong năm	1.642.174.854	304.271.232	1.946.446.086
Khấu hao trong năm	1.642.174.854	304.271.232	1.946.446.086
Giảm trong năm	(3.049.884.206)	(1.203.561.762)	(4.253.445.968)
Chuyển sang TSCĐ hữu hình	(3.049.884.206)	(1.203.561.762)	(4.253.445.968)
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.516.564.291</b>	<b>-</b>	<b>1.516.564.291</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	13.773.625.197	672.777.508	14.446.402.705
<b>Số cuối năm</b>	<b>10.363.968.346</b>	<b>-</b>	<b>10.363.968.346</b>

**13. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	101.888.720.014	393.100.000	102.281.820.014
Tăng trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>101.888.720.014</b>	<b>393.100.000</b>	<b>102.281.820.014</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	9.051.863.464	327.343.939	9.379.207.403
Tăng trong năm	1.184.671.824	13.749.996	1.198.421.820
Khấu hao trong năm	1.184.671.824	13.749.996	1.198.421.820
Giảm trong năm	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>10.236.535.288</b>	<b>341.093.935</b>	<b>10.577.629.223</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	92.836.856.550	65.756.061	92.902.612.611
<b>Số cuối năm</b>	<b>91.652.184.726</b>	<b>52.006.065</b>	<b>91.704.190.791</b>

Giá trị còn lại của tài sản cố định vô hình đã được thế chấp, cầm cố đảm bảo cho các khoản vay tại ngân hàng và Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng. Cụ thể như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Giá trị còn lại của tài sản cố định vô hình dùng để thế chấp, cầm cố các khoản vay	89.783.227.826	90.967.899.650
Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	283.100.000	283.100.000

**14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự án Trung tâm thương mại và Căn hộ cao cấp SJ1 Plaza	1.878.034.091	1.878.034.091
Chi phí sửa chữa Văn Phòng 613 Âu Cơ	-	6.013.876.639
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang khác	4.078.872.390	5.576.125.006
<b>Cộng</b>	<b>5.956.906.481</b>	<b>13.468.035.736</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU****BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

**15. Đầu tư vào Công ty con**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Tỷ lệ biểu quyết	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Tỷ lệ biểu quyết	Giá gốc	Giá trị hợp lý
Công ty TNHH Nư nghiệp Hùng Hậu (1)	65%	19.545.000.000	18.802.031.441	65%	19.545.000.000	18.807.677.389
Công ty TNHH Happyfood Vietnam (2)	51%	45.900.000.000	45.167.041.271	-	-	-
<b>Cộng</b>		<b>65.445.000.000</b>	<b>63.969.072.712</b>		<b>19.545.000.000</b>	<b>18.807.677.389</b>

- (1) Khoản đầu tư góp vốn (65%) vào Công ty TNHH Nư nghiệp Hùng Hậu theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên số 1402052916 đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 10 năm 2016 và đăng ký thay đổi lần thứ bảy (07) gần nhất ngày 24 tháng 02 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Tháp cấp. Tổng vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 65.000.000.000 VND; trong đó, Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu cam kết góp là 42.250.000.000 VND. Theo báo cáo tài chính của Công ty TNHH Nư nghiệp Hùng Hậu, Vốn góp thực tế đến thời điểm kết thúc năm tài chính ngày 30/09/2023 là 19.545.000.000 VND, do chỉ có Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu thực hiện góp vốn nên tỷ lệ lợi ích Công ty được hưởng là 100%.
- (2) Khoản đầu tư góp vốn (51%) vào Công ty TNHH Happyfood Vietnam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên số 1400457610 đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 08 năm 2003 và đăng ký thay đổi lần thứ mười một (11) ngày 07 tháng 06 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Tháp cấp. Tổng vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 90.000.000.000 VND; trong đó, Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu cam kết góp là 45.900.000.000 VND. Theo báo cáo tài chính của Công ty TNHH Happyfood Vietnam, Vốn góp thực tế đến thời điểm kết thúc năm tài chính ngày 30/09/2023 là 76.814.800.000 VND. Trong đó, Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu đã góp 45.900.000.000 VND (chiếm 59,75% vốn góp thực tế) nên tỷ lệ lợi ích Công ty được hưởng là 59,75%.

**16. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Tỷ lệ biểu quyết	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Tỷ lệ biểu quyết	Giá gốc	Giá trị hợp lý
Công ty CP XNK Thủy sản Năm Căn (15.952 CP)		159.520.000	303.088.000		159.520.000	207.376.000
Công ty CP Bao bì Thủy sản (6.598 CP) (*)		65.980.000	65.980.000		65.980.000	65.980.000
Công ty CP Thực phẩm Hùng Hậu (**)	17%	30.600.000.000	30.600.000.000	17%	30.600.000.000	30.600.000.000
Quỹ trái tim Hùng Hậu (*)		-	-		500.000.000	500.000.000
<b>Cộng</b>		<b>30.825.500.000</b>	<b>37.832.658.226</b>		<b>31.325.500.000</b>	<b>31.373.356.000</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU****BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

(\*) Tại ngày đầu năm và cuối năm, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này nên giá trị hợp lý được trình bày theo giá gốc.

(\*\*) Theo báo cáo tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023 của Công ty CP Thực phẩm Hùng Hậu chưa được kiểm toán thì hoạt động kinh doanh của Công ty có lãi và khoản lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến ngày 30 tháng 09 năm 2023 không giảm giá trị của khoản đầu tư. Do đó, Công ty trình bày giá trị hợp lý bằng giá gốc.

**17. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty TNHH Ngu nghiệp Hùng Hậu	19.545.000.000	(742.968.559)	19.545.000.000	(737.322.611)
Công ty TNHH Happyfood Vietnam	45.900.000.000	(732.958.729)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>65.445.000.000</b>	<b>(1.475.927.288)</b>	<b>19.545.000.000</b>	<b>(737.322.611)</b>

**18. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn**

Khoản đầu tư 250 trái phiếu (Mệnh giá là 1.000.000 VND/trái phiếu) của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (ARG), kỳ hạn đến 24/09/2026.

**19. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào	Số cuối năm
			chi phí SXKD trong năm	
Tiền thuê đất	40.506.069.242	-	(1.446.971.400)	39.059.097.842
Chi phí sửa chữa	268.364.509	4.102.284.499	(915.937.837)	3.454.711.171
Công cụ, dụng cụ	530.454.611	1.294.804.564	(394.397.024)	1.430.862.151
<b>Cộng</b>	<b>41.304.888.362</b>	<b>5.397.089.063</b>	<b>(2.757.306.261)</b>	<b>43.944.671.164</b>

**20. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Bên thứ ba</i>	<b>27.795.811.831</b>	<b>32.650.002.236</b>
<i>Bên liên quan</i>	<b>2.922.230.602</b>	-
Công ty Cổ phần Thực phẩm Hùng Hậu	2.922.230.602	-
<b>Cộng</b>	<b>30.718.042.433</b>	<b>32.650.002.236</b>

Công ty có đủ khả năng thanh toán các khoản nợ nêu trên.

**21. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng nội địa	-	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	9.090.191.576	8.358.361.699	(3.495.382.541)	13.953.170.734
Thuế thu nhập cá nhân	1.038.200.682	1.036.331.420	(576.720.477)	1.497.811.625
Thuế tài nguyên	6.076.160	40.351.360	(39.839.360)	6.588.160
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	1.639.485.360	4.540.853.289	(1.702.908.442)	4.477.430.207
Thuế môn bài	3.000.000	3.000.000	(6.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>11.776.953.778</b>	<b>13.978.897.768</b>	<b>(5.820.850.820)</b>	<b>19.935.000.726</b>

**+ Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU****BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

**+ Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Xem Thuyết minh IV.16.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau (Xem thuyết minh VI.09).

**+ Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định hiện hành.

Các báo cáo thuế của Công ty chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định thuế đối với các nghiệp vụ khác nhau có thể được hiểu theo nhiều cách khác nhau, do vậy, các số liệu thuế thể hiện trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

**22. Phải trả người lao động**

Tiền lương trong năm còn phải thanh toán cho người lao động.

**23. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Bên thứ ba</b>	<b>9.116.038.844</b>	<b>6.000.067.627</b>
Kinh phí công đoàn	1.216.662.934	1.207.341.146
Bảo hiểm xã hội	5.687.239.796	3.496.247.411
Bảo hiểm y tế	917.763.202	455.238.520
Bảo hiểm thất nghiệp	388.311.623	184.554.045
Cổ tức phải trả cho các cổ đông	144.055.600	118.301.309
Các khoản phải trả khác	762.005.689	538.385.196
<b>Bên liên quan</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Cộng</b>	<b>9.116.038.844</b>	<b>6.000.067.627</b>

Công ty có đủ khả năng thanh toán các khoản nợ nêu trên.

**24. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Vay ngắn hạn (a)</b>	<b>592.815.647.941</b>	<b>574.149.821.992</b>
Ngân hàng TNHH MTV United Overseas Bank (Việt Nam)	22.940.675.404	22.718.419.601
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	239.196.000.000	231.866.980.420
Ngân hàng TMCP Á Châu	18.977.856.116	21.480.937.893
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	97.927.536.000	85.941.095.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	213.773.580.421	207.146.611.690
Ngân hàng TMCP Tiên Phong	-	4.995.777.388
<b>Vay và nợ dài hạn đến hạn trả (b)</b>	<b>16.434.014.652</b>	<b>19.200.637.863</b>
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	4.996.400.004	4.996.400.000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	9.100.116.000	9.100.116.000
Công ty TNHH Cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam	1.087.498.644	5.104.121.863
Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh	1.250.000.004	-
<b>Cộng</b>	<b>609.249.662.593</b>	<b>593.350.459.855</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU****BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

**(a) Vay ngắn hạn**

Khoản vay ngắn hạn của các ngân hàng theo các hợp đồng cụ thể như sau:

Bên cho vay	Số hợp đồng vay	Thời hạn vay	Số dư nợ gốc tại ngày cuối năm		Phương thức đảm bảo
			USD	VND	
Ngân hàng TNHH MTV United Overseas Bank (Việt Nam)	UOB/HCMC/C ASL/20234	12 tháng		22.940.675.404	Thế chấp
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	201918906827	12 tháng		239.196.000.000	Thế chấp
Ngân hàng TMCP Á Châu	CVL.DN.1856. 290622	12 tháng	83.200,00	2.035.072.000	Thế chấp
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	1606-LAV- 202200045	12 tháng		11.300.000.000	Thế chấp
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	01/2022/17778 31/HĐTD	12 tháng	3.541.600,00	86.627.536.000	Thế chấp
	01/2022/17778 31/HĐTD	12 tháng	185.269,00	4.531.679.740	Thế chấp
<b>Cộng</b>				<b>592.815.647.941</b>	

Chi tiết khoản vay ngắn hạn như sau:

	Số đầu năm	Vay trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Chênh lệch tỷ giá	Số cuối năm
Ngân hàng TNHH MTV United Overseas Bank (Việt Nam)	22.718.419.601	49.742.537.775	(49.520.281.972)	-	22.940.675.404
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	231.866.980.420	506.847.000.000	(499.355.241.340)	(162.739.080)	239.196.000.000
Ngân hàng TMCP Á Châu	21.480.937.893	81.055.034.505	(83.663.256.032)	105.139.750	18.977.856.116
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	85.941.095.000	187.352.755.212	(177.031.730.212)	1.665.416.000	97.927.536.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	207.146.611.690	472.700.791.623	(465.932.292.492)	(141.530.400)	213.773.580.421
Ngân hàng TMCP Tiên Phong	4.995.777.388	357.763.551	(5.353.540.939)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>574.149.821.992</b>	<b>1.298.055.882.666</b>	<b>(1.280.856.342.987)</b>	<b>1.466.286.270</b>	<b>592.815.647.941</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU****BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

**(b) Vay và nợ dài hạn đến hạn trả**

Khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn đến hạn trả của các ngân hàng và Công ty cho thuê tài chính (xem thuyết minh V.27). Chi tiết khoản vay và nợ dài hạn đến hạn trả như sau:

	Vay và nợ đến hạn trả trong năm				Số cuối năm
	Số đầu năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Chênh lệch tỷ giá	Số cuối năm	
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	4.996.400.000	4.996.400.004	(4.996.400.000)	-	4.996.400.004
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín Công ty TNHH Cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam	9.100.116.000	9.100.116.000	(9.100.116.000)	-	9.100.116.000
Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh	-	1.250.000.004	-	-	1.250.000.004
<b>Cộng</b>	<b>19.200.637.863</b>	<b>16.434.014.652</b>	<b>(19.200.637.863)</b>	<b>-</b>	<b>16.434.014.652</b>

Công ty có đủ khả năng thanh toán các khoản nợ nêu trên.

**25. Phải trả dài hạn người bán**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Bên thứ ba</i>	<i>15.982.472.961</i>	<i>10.603.469.162</i>
<i>Bên liên quan</i>	<i>18.090.475.986</i>	<i>18.090.475.986</i>
Công ty TNHH Nưg nghiệp Hùng Hậu	18.090.475.986	18.090.475.986
<b>Cộng</b>	<b>34.072.948.947</b>	<b>28.693.945.148</b>

Công ty có đủ khả năng thanh toán các khoản nợ nêu trên.

**26. Phải trả dài hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Bên thứ ba</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<i>Bên liên quan</i>	<i>35.454.300.000</i>	<i>4.000.000.000</i>
Công ty Cổ phần Phát triển Hùng Hậu	35.454.300.000	4.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>35.454.300.000</b>	<b>4.000.000.000</b>

Công ty có đủ khả năng thanh toán các khoản nợ nêu trên.

**27. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay dài hạn (a)</i>	<i>25.118.465.996</i>	<i>39.214.982.000</i>
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	9.772.499.996	14.768.900.000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	15.345.966.000	24.446.082.000



**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU****BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Nợ thuê tài chính (b)</b>	<b>5.209.838.088</b>	<b>2.859.836.737</b>
Công ty TNHH Cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam	1.772.338.093	2.859.836.737
Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh	<u>3.437.499.995</u>	<u>-</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>30.328.304.084</u></b>	<b><u>42.074.818.737</u></b>

(a) Khoản vay dài hạn của ngân hàng theo các hợp đồng cụ thể như sau:

Bên cho vay	Số hợp đồng vay	Thời hạn vay	Số dư nợ gốc tại ngày cuối năm			Phương thức đảm bảo
			Dưới 1 năm	Trên 1 năm	Cộng	
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	1606-LDS202001537	60 tháng	296.400.000	372.500.000	668.900.000	Thế chấp
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	1606-LAV201600721	120 tháng	4.700.000.004	9.399.999.996	14.100.000.000	Thế chấp
	LD1511700300	120 tháng	3.200.040.000	1.866.290.000	5.066.330.000	Thế chấp
	LD1623100128	60 tháng	4.530.000.000	9.060.000.000	13.590.000.000	Thế chấp
	LD1728500607	120 tháng	1.370.076.000	4.419.676.000	5.789.752.000	Thế chấp
<b>Cộng</b>			<b><u>14.096.516.004</u></b>	<b><u>25.118.465.996</u></b>	<b><u>39.214.982.000</u></b>	

(b) Khoản nợ thuê tài chính theo các hợp đồng cụ thể như sau:

Số hợp đồng thuê	Thời hạn thuê	Số dư nợ gốc tại ngày cuối năm		
		Dưới 1 năm	Trên 1 năm	Cộng
2021-00196-000	48 tháng	392.353.428	555.833.989	948.187.417
2021-00195-001	48 tháng	695.145.216	1.216.504.104	1.911.649.320
64/2023/CN.MN-CTTC	48 tháng	1.250.000.004	3.437.499.995	4.687.499.999
<b>Cộng</b>		<b><u>2.337.498.648</u></b>	<b><u>5.209.838.088</u></b>	<b><u>7.547.336.736</u></b>

Chi tiết khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Số đầu năm	Vay trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Kết chuyển đến	Số cuối năm
				hạn trả trong năm	
<b>Vay dài hạn</b>	<b>39.214.982.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>(14.096.516.004)</b>	<b>25.118.465.996</b>
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank)	14.768.900.000	-	-	(4.996.400.004)	9.772.499.996
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	24.446.082.000	-	-	(9.100.116.000)	15.345.966.000
<b>Nợ thuê tài chính</b>	<b>2.859.836.737</b>	<b>5.000.000.000</b>	<b>(312.500.001)</b>	<b>(2.337.498.648)</b>	<b>5.209.838.088</b>
Công ty TNHH Cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam	2.859.836.737	-	-	(1.087.498.644)	1.772.338.093

**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU****BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

	Số đầu năm	Vay trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Kết chuyển đến	Số cuối năm
				hạn trả trong năm	
Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh		- 5.000.000.000	(312.500.001)	(1.250.000.004)	3.437.499.995
<b>Cộng</b>	<b>42.074.818.737</b>	<b>5.000.000.000</b>	<b>(312.500.001)</b>	<b>(16.434.014.652)</b>	<b>30.328.304.084</b>

Công ty có đủ khả năng thanh toán các khoản nợ nêu trên.

**28. Vốn chủ sở hữu****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa	Cộng
<b>Số dư đầu năm trước</b>	<b>221.560.600.000</b>	<b>46.428.827.960</b>	<b>(10.100.000)</b>	<b>5.011.297.455</b>	<b>18.592.812.881</b>	<b>291.583.438.296</b>
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	12.510.890.808	12.510.890.808
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	13.290.940.000	-	-	-	(13.290.940.000)	-
Trích thù lao Hội đồng quản trị	-	-	-	-	(383.645.779)	(383.645.779)
<b>Số dư cuối năm trước (số dư đầu năm nay)</b>	<b>234.851.540.000</b>	<b>46.428.827.960</b>	<b>(10.100.000)</b>	<b>5.011.297.455</b>	<b>17.429.117.910</b>	<b>303.710.683.325</b>
Lãi trong năm	-	-	-	-	10.355.391.832	10.355.391.832
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	(14.090.486.400)	(14.090.486.400)
Trích thù lao Hội đồng quản trị	-	-	-	-	(480.923.523)	(480.923.523)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>234.851.540.000</b>	<b>46.428.827.960</b>	<b>(10.100.000)</b>	<b>5.011.297.455</b>	<b>13.213.099.819</b>	<b>299.494.665.234</b>

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 24/12/2022, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua mức thù lao Hội đồng Quản trị, thư ký là 3% lợi nhuận sau thuế và chia cổ tức bằng tiền mặt tương đương 6%/ trên số cổ phiếu đang lưu hành từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm tài chính kết thúc ngày 30/09/2022.

**Chi tiết tình hình vốn góp của chủ sở hữu như sau:**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Công ty Cổ phần Phát triển Hùng Hậu	120.448.160.000	51,287%	120.448.160.000	51,287%
Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam - Công ty Cổ phần	23.474.530.000	9,995%	23.474.530.000	9,995%
Các đối tượng khác	90.928.850.000	38,718%	90.928.850.000	38,718%
<b>Cộng</b>	<b>234.851.540.000</b>	<b>100,000%</b>	<b>234.851.540.000</b>	<b>100,000%</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU****BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

<b>Cổ phiếu</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	23.485.154	23.485.154
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	23.485.154	23.485.154
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	23.485.154	23.485.154
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	1.010	1.010
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	1.010	1.010
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	23.484.144	23.484.144
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	23.484.144	23.484.144
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành		10.000 VND
<b>29. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán (ngoại tệ các loại)</b>		
	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
USD	13.803,78	46.137,10
EUR	4.099,29	175,01
CNY	2.775,20	-

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

	Đơn vị tính: VND	
<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (*)</b>	<b>1.396.812.606.867</b>	<b>1.333.178.991.856</b>
- <i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	-	22.844.111.083
- <i>Doanh thu bán thành phẩm</i>	1.318.213.998.634	1.265.940.965.619
- <i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	78.598.608.233	44.393.915.154
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>52.240.441</b>	<b>1.352.756.432</b>
- <i>Chiết khấu thương mại</i>	8.193.489	-
- <i>Giảm giá hàng bán</i>	17.210.200	19.809.427
- <i>Hàng bán bị trả lại</i>	26.836.752	1.332.947.005
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>1.396.760.366.426</b>	<b>1.331.826.235.424</b>
Trong đó:		
- <i>Doanh thu thuần bán hàng hóa</i>	-	22.844.111.083
- <i>Doanh thu thuần bán thành phẩm</i>	1.318.161.758.193	1.264.588.209.187
- <i>Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ</i>	78.598.608.233	44.393.915.154
(*) Trong đó: Doanh thu đối với các bên liên quan (Xem thuyết minh VIII.01)		
<b>2. Giá vốn hàng bán</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Giá vốn hàng hóa đã cung cấp	-	10.956.742.305
Giá vốn thành phẩm đã cung cấp	1.257.378.784.736	1.210.816.152.729
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	40.662.614.457	23.715.579.919
<b>Cộng</b>	<b>1.298.041.399.193</b>	<b>1.245.488.474.953</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	8.017.972.071	4.148.513.897
Cổ tức được chia	89.331.200	-
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	4.164.307.122	5.037.360.239
<b>Cộng</b>	<b><u>12.271.610.393</u></b>	<b><u>9.185.874.136</u></b>

**4. Chi phí tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	54.692.276.002	38.231.030.320
Dự phòng đầu tư tài chính	738.604.677	737.322.611
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	4.206.651.369	5.723.929.770
Lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá lại cuối năm	1.530.073.379	2.835.980.335
<b>Cộng</b>	<b><u>61.167.605.427</u></b>	<b><u>47.528.263.036</u></b>

**5. Chi phí bán hàng**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	5.920.678.206	5.390.903.555
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.564.930.379	10.275.617.433
Chi phí khác	2.758.703.373	2.272.833.772
<b>Cộng</b>	<b><u>13.244.311.958</u></b>	<b><u>17.939.354.760</u></b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	11.485.109.773	10.458.119.154
Chi phí khấu hao	352.300.692	401.306.376
Thuế, phí và lệ phí	4.823.904	33.062.595
Chi phí dự phòng	(1.012.601.798)	1.100.241.676
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.610.520.826	2.670.516.064
Chi phí khác	5.837.796.015	4.381.227.806
<b>Cộng</b>	<b><u>19.277.949.412</u></b>	<b><u>19.044.473.671</u></b>

**7. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý tài sản cố định	1.626.321.402	15.835.455
Thu bồi thường, hỗ trợ	330.098.000	-
Thu nhập từ xử lý công nợ	-	6.748.131.691
Thu nhập khác	154.751.375	2.915.673.723
<b>Cộng</b>	<b><u>2.111.170.777</u></b>	<b><u>9.679.640.869</u></b>

**8. Chi phí khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗ thanh lý tài sản cố định	-	-
Chi phí phạt hành chính về thuế, bảo hiểm	654.672.505	942.579.916
Chi phí khác	43.455.570	127.220.199
<b>Cộng</b>	<b><u>698.128.075</u></b>	<b><u>1.069.800.115</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023**

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

*(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)*

**9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	18.713.753.531	19.621.383.894
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	24.922.445.680	17.670.642.353
- Các khoản điều chỉnh tăng	25.011.776.880	17.670.642.353
- Các khoản điều chỉnh giảm	(89.331.200)	-
<b>Tổng thu nhập tính thuế</b>	<b>43.636.199.211</b>	<b>37.292.026.247</b>
<b><u>Trong đó:</u></b>		
- Thu nhập được ưu đãi (15%)	7.377.562.864	6.958.243.267
- Thu nhập không được ưu đãi (20%)	36.258.636.347	30.333.782.980
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>8.358.361.699</b>	<b>7.110.493.086</b>
<b><u>Trong đó:</u></b>		
- Thuế TNDN từ thu nhập ưu đãi (15%)	1.106.634.430	1.043.736.490
- Thuế TNDN từ thu nhập không ưu đãi (20%)	7.251.727.269	6.066.756.596

**10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận thuần phân bổ cho cổ đông cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	10.355.391.832	12.510.890.808
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(310.661.755)	(480.923.523)
- Các khoản điều chỉnh giảm (*)	(310.661.755)	(480.923.523)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	10.044.730.077	12.029.967.285
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	23.484.144	22.468.206
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>428</b>	<b>535</b>

(\*) Theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên hàng năm, thù lao của Hội đồng Quản trị và thư ký tạm tính theo tỷ lệ 3% lợi nhuận sau thuế.

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	23.484.144	22.155.050
Ảnh hưởng của cổ phiếu phát hành trong năm	-	313.156
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm</b>	<b>23.484.144</b>	<b>22.468.206</b>

**11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.251.737.818.427	1.186.255.490.800
Chi phí nhân công	66.618.718.453	65.252.879.824
Chi phí khấu hao tài sản cố định	15.099.860.153	15.407.726.532
Chi phí dịch vụ mua ngoài	20.670.233.955	29.617.025.805
Các chi phí khác	28.509.750.081	11.683.717.515
<b>Cộng</b>	<b>1.382.636.381.069</b>	<b>1.308.216.840.476</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU****BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ***Các giao dịch không bằng tiền*

	Năm nay	Năm trước
Mua tài sản chưa thanh toán	137.235.087	-
Tăng vốn bằng trả cổ tức bằng cổ phiếu	-	13.290.940.000

**VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Giao dịch với các bên liên quan***Thu nhập của thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc*

Tiền lương, thưởng của thành viên Hội đồng Quản trị có tham gia điều hành và Ban Tổng Giám đốc trong năm như sau:

Họ tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Từ Thanh Phụng	Chủ tịch HĐQT	502.767.500	360.387.345
Ông Vũ Quang Chính	Tổng GD	391.543.050	422.680.300
Ông Tống Văn Tùng	Tổng GD	-	88.961.129
Ông Nguyễn Văn Dol	Phó Tổng GD	377.224.697	364.832.962
Ông Nguyễn Tú Kỳ	Phó Tổng GD	692.823.869	569.102.605
Bà Nguyễn Thị Nga	Phó Tổng GD	-	59.443.005
Bà Nguyễn Yến	Phó Tổng GD	191.675.000	160.939.014
Bà Nguyễn Thanh Hà	Phó Tổng GD	-	-
<b>Cộng</b>		<b>2.156.034.116</b>	<b>2.026.346.360</b>

Thù lao của Hội đồng Quản trị trong năm như sau:

Họ tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Từ Thanh Phụng	Chủ tịch	72.000.000	69.300.000
Bà Phạm Thị Minh Nguyệt	Phó Chủ tịch	61.200.000	69.300.000
Ông Trần Thanh Hương	Thành viên	13.500.000	54.000.000
Ông Tống Văn Tùng	Thành viên	-	9.000.000
Bà Huỳnh Thanh	Thành viên	54.000.000	54.000.000
Ông Vũ Quang Chính	Thành viên	54.000.000	40.500.000
Ông Tôn Thất Diên Khoa	Thành viên	13.500.000	54.000.000
Bà Lê Thị Thùy Phương	Thành viên	40.500.000	-
<b>Cộng</b>		<b>308.700.000</b>	<b>350.100.000</b>

*Các bên liên quan khác với Công ty:*

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Phát triển Hùng Hậu	Công ty mẹ
Công ty TNHH Ngr nghiệp Hùng Hậu	Công ty con
Công ty TNHH Happyfood Vietnam	Công ty con
Công ty Cổ phần Giáo dục Hùng Hậu	Thành viên cùng tập đoàn
Trường Đại học Văn Hiến	Cổ đông
Công ty Cổ phần Thực phẩm Hùng Hậu	Thành viên cùng tập đoàn
Công ty TNHH Phân phối Hùng Hậu	Thành viên cùng tập đoàn



**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty Cổ phần Phát triển Hùng Hậu</b>		
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.307.628.731	1.393.860.717
Cho mượn tiền	1.000.000.000	2.230.000.000
Mượn tiền	84.704.300.000	800.000.000
<b>Công ty Cổ phần Thực phẩm Hùng Hậu</b>		
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	22.515.309.010	11.039.931.951
Chi phí mua hàng hóa	4.769.201.558	1.989.574.245
Cho vay tiền	36.000.000.000	-
Cho mượn tiền	11.790.000.000	-
<b>Công ty Cổ phần Giáo dục Hùng Hậu</b>		
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	931.536.464	370.370.370
<b>Trường Đại học Văn Hiến</b>		
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	53.596.284.609	30.325.521.542
Cho mượn tiền	-	2.000.000.000
<b>Công ty TNHH Phân phối Hùng Hậu</b>		
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.057.408	339.730.486
<b>Công ty TNHH Happyfood Vietnam</b>		
Cho mượn tiền	7.464.400.000	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, số dư nợ phải thu, nợ phải trả với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Công ty Cổ phần Phát triển Hùng Hậu</b>		
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	2.982.790.158	1.601.130.467
Phải thu ngắn hạn khác	-	30.760.000
<b>Công ty Cổ phần Thực phẩm Hùng Hậu</b>		
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	38.723.647.460	9.556.096.773
Phải thu về cho vay ngắn hạn	36.000.000.000	-
Phải thu ngắn hạn khác	2.354.032.893	-
Trả trước cho người bán ngắn hạn	-	208.823.958
<b>Công ty Cổ phần Giáo dục Hùng Hậu</b>		
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	823.633.334	400.000.000
<b>Trường Đại học Văn Hiến</b>		
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4.047.498.720	38.762.551
Phải thu ngắn hạn khác	-	651.776.000
<b>Công ty TNHH Phân phối Hùng Hậu</b>		
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	13.228.369.336	14.154.625.468
<b>Công ty TNHH Happyfood Vietnam</b>		
Phải thu ngắn hạn khác	7.638.397.940	1.173.997.940
<b>Công nợ phải thu</b>	<b><u>109.068.731.164</u></b>	<b><u>27.815.973.157</u></b>
<b>Công ty Cổ phần Phát triển Hùng Hậu</b>		
Phải trả dài hạn khác	35.454.300.000	4.000.000.000
<b>Công ty Cổ phần Thực phẩm Hùng Hậu</b>		
Phải trả người bán ngắn hạn	2.922.230.602	-
<b>Công ty TNHH Ngư nghiệp Hùng Hậu</b>		
Phải trả người bán dài hạn	18.090.475.986	18.090.475.986
<b>Công nợ phải trả</b>	<b><u>56.467.006.588</u></b>	<b><u>22.090.475.986</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU****BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

*(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)***2. Báo cáo bộ phận*****Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý***

Hoạt động kinh doanh của Công ty được phân bố chủ yếu ở trong nước và xuất khẩu.

Chi tiết doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Xuất khẩu	242.491.019.671	267.070.413.644
Trong nước	1.154.269.346.755	1.064.755.821.780
<b>Cộng</b>	<b><u>1.396.760.366.426</u></b>	<b><u>1.331.826.235.424</u></b>

***Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh***

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là hoạt động sản xuất, chế biến thủy sản, nông sản nên không trình bày báo cáo bộ phận.

**3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính**

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc năm tài chính do Thông tư 210/2009/TT-BTC do Bộ tài chính ban hành ngày 06/11/2009 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210/2009/TT-BTC cũng yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá, ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

**4. Số liệu so sánh**

Số liệu so sánh là số liệu trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt.

Một số chỉ tiêu liên quan đến Báo cáo tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2022 đã được Công ty ghi nhận điều chỉnh và trình bày lại. Theo đó, số liệu một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính của năm trước trình bày trong Báo cáo năm nay cũng được lập lại dựa theo thay đổi trên để đảm bảo tính so sánh. Chi tiết như sau:

	<u>Mã số</u>	<u>Số liệu theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm trước</u>	<u>Số liệu điều chỉnh lại</u>
<b><i>Bảng cân đối kế toán</i></b>			
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	8.734.313.389	11.776.953.778
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	20.471.758.299	17.429.117.910
<b><i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</i></b>			
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	4.067.852.697	7.110.493.086
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	15.553.531.197	12.510.890.808
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	-	535



**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023**

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

*(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)*

**5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện đáng chú ý nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính cho đến ngày lập báo cáo này có thể làm sai lệch các số liệu được phản ánh trên các báo cáo tài chính của Công ty.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2023

**Người lập biểu / Kế toán trưởng**



**Nguyễn Thị Mỹ Diệu**



**Tổng Giám đốc**



**Vũ Quang Chính**



**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP  
HÙNG HẬU**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Năm tài chính kết thúc  
ngày 30 tháng 09 năm 2023**





**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

**MỤC LỤC**

	<u>Trang</u>
<b>BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC</b>	1 - 2
<b>BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP</b>	3 - 4
<b>BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN</b>	
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	5 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	8
Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	9 - 34

0473

NG T

PHÁ

NG

IG H

-TR V

# CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) hân hạnh trình bày báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023..

### 1. Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### Hội đồng Quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Từ Thanh Phụng	Chủ tịch	02 tháng 12 năm 2021	
Bà Phạm Thị Minh Nguyệt	Phó Chủ tịch	02 tháng 12 năm 2021	
Ông Trần Thanh Hương	Thành viên	28 tháng 12 năm 2019	24 tháng 12 năm 2022
Bà Huỳnh Thanh	Thành viên	28 tháng 12 năm 2019	
Ông Tôn Thất Diên Khoa	Thành viên	28 tháng 12 năm 2019	24 tháng 12 năm 2022
Ông Vũ Quang Chính	Thành viên	25 tháng 12 năm 2021	
Bà Lê Thị Thùy Phương	Thành viên	24 tháng 12 năm 2022	

#### Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Vũ Quang Chính	Tổng Giám đốc	02 tháng 12 năm 2021	
Ông Nguyễn Văn Dol	Phó Tổng Giám đốc	08 tháng 05 năm 2020	
Ông Nguyễn Tú Kỳ	Phó Tổng Giám đốc	05 tháng 05 năm 2021	01 tháng 11 năm 2023
Bà Nguyễn Yến	Phó Tổng Giám đốc	17 tháng 12 năm 2021	
Bà Nguyễn Thanh Hà	Phó Tổng Giám đốc	17 tháng 12 năm 2021	01 tháng 11 năm 2023
Bà Nguyễn Thu Trang	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 11 năm 2023	
Bà Nguyễn Việt Thúy An	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 11 năm 2023	
Ông Lê Phạm Công Hoang	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 11 năm 2023	

### 2. Trụ sở hoạt động

Trụ sở hoạt động đặt tại Số 1004A Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

### 3. Các hoạt động chính

- Sản xuất, chế biến các mặt hàng thủy sản;
- Xuất nhập khẩu trực tiếp thủy hải sản, nông sản, súc sản và các loại hàng hóa, máy móc thiết bị, vật tư nguyên liệu, hóa chất, công nghệ phẩm;
- Sản xuất, chế biến các mặt hàng nông sản;
- Sản xuất, chế biến các mặt hàng súc sản;
- Buôn bán nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;
- Buôn bán thực phẩm.

### 4. Đánh giá tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 09 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh cũng như các dòng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được thể hiện trong báo cáo tài chính hợp nhất từ trang 05 đến trang 34.

### 5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, không có sự kiện đáng chú ý nào xảy ra kể từ ngày lập bảng cân đối kế toán cho đến ngày lập báo cáo này có thể làm sai lệch các số liệu được phản ánh trên báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty.



**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

**6. Đơn vị kiểm toán**

Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt được chỉ định thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023 của Công ty.

**7. Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với báo cáo tài chính hợp nhất**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 09 năm 2023, cũng như Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này có được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập các báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Công ty đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

**8. Ý kiến của Ban Tổng Giám đốc**

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 09 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cùng với bản thuyết minh đính kèm của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

**9. Các cam kết khác**

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng, Công ty đã tuân thủ việc công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2023



**VŨ QUANG CHÍNH**





Số: 40.HN/2023/BCSX/SV-VP

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG,**  
**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 27 tháng 11 năm 2023 từ trang 05 đến trang 34, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 09 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu tại ngày 30 tháng 09 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

### Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của Công ty kiểm toán này đã ký báo cáo kiểm toán số: 03-2/BCKT/TC ngày 12 tháng 12 năm 2022 và đưa ra ý kiến kiểm toán dưới dạng chấp nhận toàn phần.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 11 năm 2023

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN SAO VIỆT**



**NGUYỄN MẠNH QUÂN**  
Giấy CN ĐKHN kiểm toán  
Số: 0180-2023-107-1

**Kiểm toán viên**

**LÊ NGỌC KHANH**  
Giấy CN ĐKHN kiểm toán  
Số: 1804-2023-107-1

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 01-DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2023

				Đơn vị tính: VND	
TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm	
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>720.486.392.287</b>	<b>672.253.898.039</b>	
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	V.01	<b>14.409.000.271</b>	<b>32.052.180.967</b>	
1. Tiền	111		14.409.000.271	32.052.180.967	
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-	
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>40.517.104.181</b>	<b>39.590.390.249</b>	
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.02	40.517.104.181	39.590.390.249	
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>288.832.092.171</b>	<b>282.013.673.357</b>	
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	170.704.311.507	249.691.961.174	
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.04	43.980.566.465	4.740.787.339	
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.05	56.972.171.901		
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.06	17.262.682.176	28.681.166.520	
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.07	(87.639.878)	(1.100.241.676)	
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>353.918.118.321</b>	<b>303.076.471.135</b>	
1. Hàng tồn kho	141	V.08	353.918.118.321	303.076.471.135	
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-	
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>22.810.077.343</b>	<b>15.521.182.331</b>	
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.09	2.176.764.527	2.025.221.405	
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		20.578.198.207	13.440.846.317	
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		55.114.609	55.114.609	
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>435.800.826.127</b>	<b>337.524.418.966</b>	
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>2.187.874.858</b>	<b>3.809.271.449</b>	
Phải thu dài hạn khác	216	V.10	2.187.874.858	3.809.271.449	
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>248.983.276.772</b>	<b>246.466.723.419</b>	
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	146.915.117.635	139.117.708.103	
Nguyên giá	222		268.158.453.554	249.197.126.671	
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(121.243.335.919)	(110.079.418.568)	
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.12	10.363.968.346	14.446.402.705	
Nguyên giá	225		11.880.532.637	18.269.966.878	
Giá trị hao mòn lũy kế	226		(1.516.564.291)	(3.823.564.173)	
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.13	91.704.190.791	92.902.612.611	
Nguyên giá	228		102.281.820.014	102.281.820.014	
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(10.577.629.223)	(9.379.207.403)	
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-	
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>106.519.630.064</b>	<b>13.468.035.736</b>	
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.14	106.519.630.064	13.468.035.736	
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>31.975.500.000</b>	<b>32.475.500.000</b>	
1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.15	900.000.000	900.000.000	
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.16	30.825.500.000	31.325.500.000	
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.17	250.000.000	250.000.000	
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>46.134.544.433</b>	<b>41.304.888.362</b>	
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.18	45.669.399.843	41.304.888.362	
2. Lợi thế thương mại	269	V.19	465.144.590	-	
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.156.287.218.414</b>	<b>1.009.778.317.005</b>	

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không thể tách rời của báo cáo tài chính hợp nhất



**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU****BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

(Thê hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>826.201.544.489</b>	<b>706.215.098.202</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>684.381.405.986</b>	<b>649.389.345.781</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.20	31.422.919.133	33.212.624.936
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.022.907.264	901.914.263
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.21	19.964.624.799	11.806.577.851
4. Phải trả người lao động	314	V.22	4.573.548.788	3.539.906.528
5. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	83.214.156
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.23	9.610.581.101	6.494.609.884
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.24	617.786.786.593	593.350.459.855
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		38.308	38.308
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>141.820.138.503</b>	<b>56.825.752.421</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331	V.25	15.982.472.961	10.603.469.162
2. Phải trả dài hạn khác	337	V.26	35.454.300.000	4.000.000.000
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.27	90.088.180.084	42.074.818.737
4. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		295.185.458	147.464.522
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>330.085.673.925</b>	<b>303.563.218.803</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>330.085.673.925</b>	<b>303.563.218.803</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.28	234.851.540.000	234.851.540.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		234.851.540.000	234.851.540.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.28	46.428.827.960	46.428.827.960
3. Cổ phiếu quỹ	415	V.28	(10.100.000)	(10.100.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.28	5.011.297.455	5.011.297.455
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.28	13.383.008.535	17.281.653.388
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		2.669.479.255	4.293.509.679
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		10.713.529.280	12.988.143.709
6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	V.28	30.421.099.975	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.156.287.218.414</b>	<b>1.009.778.317.005</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2023

Người lập biểu / Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Mỹ Diệu



Tổng Giám đốc

  
Vũ Quang Chính

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	1.396.812.606.867	1.333.178.991.856
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.01	52.240.441	1.352.756.432
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.01	1.396.760.366.426	1.331.826.235.424
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.02	1.298.041.399.193	1.245.488.474.953
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		98.718.967.233	86.337.760.471
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	12.272.115.916	9.185.876.761
7. Chi phí tài chính	22	VI.04	60.429.000.750	46.790.940.425
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		54.692.276.002	38.231.030.320
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.05	13.244.311.958	17.939.354.760
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.06	19.625.505.463	19.050.924.671
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		17.692.264.978	11.742.417.376
12. Thu nhập khác	31	VI.07	2.111.170.777	9.679.640.869
13. Chi phí khác	32	VI.08	711.380.002	1.175.956.928
14. Lợi nhuận khác	40		1.399.790.775	8.503.683.941
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		19.092.055.753	20.246.101.317
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.09	8.358.361.699	7.110.493.086
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.10	147.720.936	147.464.522
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		10.585.973.118	12.988.143.709
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	61		10.713.529.280	12.988.143.709
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(127.556.162)	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	443	557

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2023

Người lập biểu / Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Mỹ Diệu

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2023



Tổng Giám đốc

Vũ Quang Chính



## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		19.092.055.753	20.246.101.317
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02		15.137.574.579	15.407.726.532
- Các khoản dự phòng	03	VI.06	(1.012.601.798)	1.100.241.676
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.04	1.530.073.379	2.835.980.335
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.03;07	(9.734.130.196)	(4.164.351.977)
- Chi phí lãi vay	06	VI.04	54.692.276.002	38.231.030.320
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		79.705.247.719	73.656.728.203
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		64.722.034.285	24.548.522.939
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(50.841.647.186)	(36.852.381.250)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		71.486.549.101	(54.162.808.266)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(5.018.913.619)	865.087.374
- Tiền lãi vay đã trả	14		(54.692.276.002)	(38.231.030.320)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.21	(3.495.382.541)	(3.258.603.558)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(463.073.551)	(383.645.779)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ HĐKD</b>	20		<b>101.402.538.206</b>	<b>(33.818.130.657)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	21		(125.443.360.592)	(9.675.894.213)
2. Tiền thu từ thanh lý TSCĐ	22		5.000.000.000	4.835.889.381
3. Tiền chi cho vay	23		(105.235.776.000)	(8.514.899.068)
4. Tiền thu hồi cho vay	24		48.263.604.099	2.000.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và LN được chia	27		1.168.837.450	914.628.411
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ HĐĐT</b>	30		<b>(176.246.695.043)</b>	<b>(10.440.275.489)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ đi vay	33	V.24;27	1.371.352.882.666	1.276.151.522.190
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.24;27	(1.294.952.858.987)	(1.195.244.738.666)
3. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	V.24;27	(5.416.621.864)	(10.106.637.476)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(14.065.231.200)	(4.550.291)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ HĐTC</b>	40		<b>56.918.170.615</b>	<b>70.795.595.757</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	50		<b>(17.925.986.222)</b>	<b>26.537.189.611</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	60	V.01	<b>32.052.180.967</b>	<b>5.467.950.812</b>
<b>Ảnh hưởng của thay đổi TGHĐ quy đổi NT</b>	61		282.805.526	47.040.544
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	70	V.01	<b>14.409.000.271</b>	<b>32.052.180.967</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2023

Người lập biểu / Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Mỹ Diệu



Tổng Giám đốc

Vũ Quang Chính

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

**I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP****1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), tiền thân là Công ty Cổ phần Thủy sản số 1. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0302047389 đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 07 năm 2000 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã hai mươi chín (29) lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi. Thay đổi lần thứ hai mươi chín (29) gần đây nhất (ngày 17 tháng 05 năm 2023) về việc thay đổi thông tin người đại diện pháp luật của Công ty.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:	234.851.540.000 VND
Mệnh giá cổ phần	10.000 VND
Tổng số cổ phần	23.485.154 cổ phần

**Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : Số 1004A Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Điện thoại : (84 - 28) 3974 1135  
Fax : (84 - 28) 3974 1280  
Mã số thuế : 0 3 0 2 0 4 7 3 8 9

**2. Lĩnh vực kinh doanh: Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ.****3. Ngành nghề kinh doanh**

- Sản xuất, chế biến các mặt hàng thủy sản;
- Xuất nhập khẩu trực tiếp thủy hải sản, nông sản, súc sản và các loại hàng hóa, máy móc thiết bị, vật tư nguyên liệu, hóa chất, công nghệ phẩm;
- Sản xuất, chế biến các mặt hàng nông sản;
- Sản xuất, chế biến các mặt hàng súc sản;
- Buôn bán nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;
- Buôn bán thực phẩm;
- .....

**4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ hoạt động kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

**5. Người lao động**

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2023, Công ty có khoảng 574 người lao động đang làm việc (tại ngày 30 tháng 09 năm 2022 khoảng 563 người).



# CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

### 6. Cấu trúc doanh nghiệp

Danh sách Công ty con và Công ty liên kết được hợp nhất:

Tên Công ty	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ lợi ích	Địa chỉ	Ngành nghề
<b>Công ty con:</b>				
Công ty TNHH Ngr nghiệp Hùng Hậu	65,00%	100,00%	Số 45D/TB Quốc lộ 54, Ấp Tân Bình, Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam	Chế biến bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản,...
Công ty TNHH Happyfood Vietnam	51,00%	59,75%	Lô CVI-2, Khu C, Khu công nghiệp Sa Đéc, Phường Tân Quy Đông, Thành phố Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam	Chế biến rau quả, nông sản xuất khẩu; Chế biến bảo quản thủy sản,...
<b>Công ty liên kết:</b>				
Công ty TNHH Kho lạnh Gió Bắc	30,00%	30,00%	Số 45D/TB Quốc lộ 54, Ấp Tân Bình, Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa

## II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Niên độ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/10 và kết thúc vào ngày 30/09 năm sau.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ được sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

Công ty áp dụng Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở hợp nhất

#### Công ty con

Công ty con là đơn vị do Công ty mẹ kiểm soát. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của một đơn vị để thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động này. Các báo cáo tài chính của Công ty con được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất từ ngày bắt đầu kiểm soát đến ngày kết thúc kiểm soát.

Báo cáo tài chính của Công ty con phải được lập cùng năm tài chính với Công ty, áp dụng các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của Công ty mẹ. Khi cần thiết, các điều chỉnh sẽ được thực hiện để đảm bảo các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với chính sách kế toán của Công ty.



# CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

### Công ty liên doanh, liên kết

Các công ty liên kết là các đơn vị mà công ty có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Các công ty liên doanh là các đơn vị có các hoạt động mà Công ty có quyền đồng kiểm soát, được thành lập theo thỏa thuận hợp đồng và đòi hỏi sự nhất trí hoàn toàn về các quyết định tài chính và hoạt động chiến lược. Các công ty liên kết và công ty liên doanh được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu trên báo cáo tài chính.

Khoản đầu tư được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ ngày bên được đầu tư trở thành công ty liên doanh hoặc liên kết. Khi mua khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá phí khoản đầu tư và phần sở hữu của nhà đầu tư trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của bên đầu tư được kế toán như sau:

- Lợi thế thương mại phát sinh khi mua khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được trình bày gộp vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư. Doanh nghiệp không được phân bổ dần khoản lợi thế thương mại này.
- Phần chênh lệch giữa sở hữu của nhà đầu tư trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của bên được đầu tư lớn hơn giá phí khoản đầu tư được ghi nhận ngay là thu nhập khi xác định phần sở hữu của nhà đầu tư trong kết quả kinh doanh của Công ty liên doanh, liên kết phù hợp với kỳ mua khoản đầu tư.
- Các điều chỉnh đối với phần sở hữu của nhà đầu tư trong kết quả kinh doanh của công ty liên doanh, liên kết sau ngày mua phải được thực hiện, ví dụ như sự suy giảm giá trị của TSCĐ hoặc khấu hao TSCĐ dựa vào giá trị hợp lý của TSCĐ tại ngày mua.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, đầu tư vào Công ty liên kết được phản ánh trong bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc cộng với giá trị thay đổi trong tài sản thuần của Công ty liên kết tương ứng với tỷ lệ vốn mà Công ty nắm giữ. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất phản ánh phần kết quả hoạt động của công ty liên kết tương ứng với tỷ lệ vốn mà Công ty nắm giữ. Khi có các khoản được ghi nhận trực tiếp vào các tài khoản thuộc vốn chủ sở hữu của công ty liên kết. Công ty ghi nhận phần tỷ lệ của mình khi thích hợp vào các tài khoản thuộc nguồn vốn chủ sở hữu tương ứng của Công ty.

Các báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cho cùng năm tài chính với Công ty. Khi cần thiết, các điều chỉnh sẽ được thực hiện để đảm bảo các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với chính sách kế toán của Công ty.

### Các giao dịch bị loại trừ khi hợp nhất

Các số dư nội bộ và toàn bộ thu nhập, chi phí phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch trong nội bộ đang nằm trong giá trị tài sản (như hàng tồn kho, tài sản cố định,...) phải được loại trừ hoàn toàn. Lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại ra trừ khi giá vốn không thể được thu hồi. Lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ với các đơn vị nhận đầu tư hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu được trừ khỏi khoản đầu tư liên quan đến lợi ích của tập đoàn trong các đơn vị nhận đầu tư.

## 2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc, được soạn lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

## 3. Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như



# CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

#### 4. Tiền và các khoản tương đương tiền

**Tiền:** Bao gồm tiền tại quỹ, tiền đang chuyển và các khoản tiền gửi không kỳ hạn.

**Các khoản tương đương tiền:** Là các khoản đầu tư ngắn hạn (không quá 3 tháng), có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

#### 5. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Nợ phải thu là các khoản phải thu khách hàng, trả trước cho người bán hoặc phải thu các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất, và được phân loại:

- Có thời hạn thu hồi dưới 1 năm kể từ thời điểm báo cáo được phân loại là Tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi trên 1 năm kể từ thời điểm báo cáo được phân loại là Tài sản dài hạn.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện giá trị dự kiến bị tổn thất của các khoản nợ phải thu có khả năng không được khách hàng thanh toán đúng hạn hoặc không có khả năng thanh toán tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

#### 6. Các chính sách kế toán đối với hàng tồn kho

##### Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được xác định bằng cách lấy giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

**Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho cuối kỳ:** Bình quân gia quyền.

**Phương pháp hạch toán hàng tồn kho:** Kế khai thường xuyên.

**Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho:** Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối kỳ là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

#### 7. Ghi nhận và khấu hao tài sản cố định hữu hình

##### Nguyên tắc ghi nhận giá trị tài sản cố định hữu hình

Giá trị của tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong năm.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

**Phương pháp khấu hao tài sản cố định hữu hình:** Khấu hao tài sản cố định hữu hình được trích theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng hữu ích ước tính như sau:



# CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	25 - 50
Máy móc thiết bị	03 - 14
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04 - 08
Thiết bị dụng cụ quản lý	03 - 08

### 8. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính.

Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc thiết bị	07 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	08

### 9. Tài sản cố định vô hình

#### Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn nên không tính khấu hao.

Quyền sử dụng đất là tiền thuê đất Công ty trả một lần cho nhiều năm và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất thuê được khấu hao theo thời hạn thuê đất (Từ 32 - 44 năm).

#### Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao từ 05 đến 08 năm.

### 10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

### 11. Đầu tư tài chính

#### Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn, bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại kỳ phiếu, tín phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai; các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.



# CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận vào kết quả kinh doanh trên cơ sở dự thu. Thu nhập lãi được hưởng trước khi công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng các khoản đầu tư khó đòi.

Dự phòng các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

### **Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết**

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

### **Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác**

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đến khoản đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ đi các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

## **12. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong năm. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

## **13. Phương pháp phân bổ chi phí trả trước**

Các loại chi phí trả trước nếu chỉ liên quan đến năm tài chính hiện hành thì được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

## **14. Ghi nhận các khoản phải trả thương mại và phải trả khác**

Các khoản phải trả người bán, người mua trả tiền trước, phải trả khác, khoản vay tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm kể từ thời điểm báo cáo được phân loại là Nợ ngắn hạn;
- Có thời hạn thanh toán trên 1 năm kể từ thời điểm báo cáo được phân loại là Nợ dài hạn.

## **15. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ**

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn góp của chủ sở hữu: Được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông;
- Thặng dư vốn cổ phần: Chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá;
- Vốn khác: Hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, giá trị các tài sản được tặng, biếu, tài trợ và đánh giá lại tài sản.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.



# CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

### 16. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

**Doanh thu bán hàng được ghi nhận đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:**

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### **Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Khi cung cấp dịch vụ doanh thu chỉ được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh nghiệp chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ khi đã cung cấp;
- Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

#### **Doanh thu hoạt động tài chính**

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

### 17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập tính thuế.

Công ty xác định thu nhập đối với hoạt động chế biến thủy sản nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất là 15% theo quy định tại Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 06 năm 2015 của Bộ tài chính. Thu nhập từ các hoạt động khác áp dụng phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất là 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm số thuế phải trả hiện tại và số thuế thu nhập hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế và thuế suất trong năm. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh do điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế hay các chi phí không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập báo cáo tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các luật thuế có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.



# CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Các báo cáo thuế của Công ty chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định thuế đối với các nghiệp vụ khác nhau có thể được hiểu theo nhiều cách khác nhau, do vậy, các số liệu thuế thể hiện trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

### 18. Báo cáo theo bộ phận

Báo cáo theo bộ phận bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh hoặc một bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có thể chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

### 19. Các bên liên quan

Các bên có liên quan là các doanh nghiệp - kể cả công ty mẹ, công ty con - các cá nhân, trực tiếp hoặc gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như Giám đốc, nhân viên của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những Công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Đơn vị tính: VND

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	1.551.225.247	1.147.296.279
Tiền gửi ngân hàng	12.857.775.024	30.904.884.688
<b>Cộng</b>	<b>14.409.000.271</b>	<b>32.052.180.967</b>

### 2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
Tiền gửi có kỳ hạn bảo lãnh các khoản vay	14.000.000.000	14.000.000.000	14.000.000.000	14.000.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng	26.517.104.181	26.517.104.181	25.590.390.249	25.590.390.249
<b>Cộng</b>	<b>40.517.104.181</b>	<b>40.517.104.181</b>	<b>39.590.390.249</b>	<b>39.590.390.249</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU****BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

**3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Bên thứ ba</i>	<i>110.898.372.499</i>	<i>223.941.345.915</i>
<i>Bên liên quan</i>	<i>59.805.939.008</i>	<i>25.750.615.259</i>
Công ty Cổ phần Thực phẩm Hùng Hậu	38.723.647.460	9.556.096.773
Công ty TNHH Phân phối Hùng Hậu	13.228.369.336	14.154.625.468
Công ty TNHH Phát triển Hùng Hậu	2.982.790.158	1.601.130.467
Công ty Cổ phần Giáo dục Hùng Hậu	823.633.334	400.000.000
Trường Đại học Văn Hiến	4.047.498.720	38.762.551
<b>Cộng</b>	<b><u>170.704.311.507</u></b>	<b><u>249.691.961.174</u></b>

**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Bên thứ ba</i>	<i>43.980.566.465</i>	<i>4.531.963.381</i>
<i>Bên liên quan</i>	-	<i>208.823.958</i>
Công ty Cổ phần Thực phẩm Hùng Hậu	-	208.823.958
<b>Cộng</b>	<b><u>43.980.566.465</u></b>	<b><u>4.740.787.339</u></b>

**5. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Bên thứ ba</i>	<i>20.972.171.901</i>	-
<i>Bên liên quan</i>	<i>36.000.000.000</i>	-
Công ty Cổ phần Thực phẩm Hùng Hậu	36.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>56.972.171.901</u></b>	<b><u>-</u></b>

**6. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Bên thứ ba</i>	<i>14.908.649.283</i>	<i>27.998.630.520</i>
Phải thu tạm ứng	8.709.339.224	22.453.294.749
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	227.000.000	-
Lãi tiền gửi dự thu	1.600.532.292	1.012.668.596
Phải thu tiền lãi cho vay	3.270.361.323	2.221.219.515
Quỹ trái tim Hùng Hậu	500.000.000	-
Các đối tượng khác	601.416.444	2.311.447.660
<i>Bên liên quan</i>	<i>2.354.032.893</i>	<i>682.536.000</i>
Trường Đại học Văn Hiến	-	651.776.000
Công ty Cổ phần Thực phẩm Hùng Hậu	2.354.032.893	-
Công ty Cổ phần Phát triển Hùng Hậu	-	30.760.000
<b>Cộng</b>	<b><u>17.262.682.176</u></b>	<b><u>28.681.166.520</u></b>

**7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Công ty TNHH Thủy sản Ông Trần	-	-	1.350.137.496	(675.068.748)
Công ty TNHH Du lịch và Tư vấn Việt Nga	-	-	552.104.300	(276.052.150)



**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU****BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Vincommerce	80.482.136	(56.337.495)	107.973.952	(53.986.976)
Các đối tượng khác	44.717.690	(31.302.383)	190.267.603	(95.133.802)
<b>Cộng</b>	<b>125.199.826</b>	<b>(87.639.878)</b>	<b>2.200.483.351</b>	<b>(1.100.241.676)</b>

**8. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	1.031.388.421	1.199.987.373
Công cụ, dụng cụ	2.437.904.044	2.487.776.614
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	1.225.014.726	2.363.061.079
Thành phẩm	349.223.811.130	297.025.646.069
<b>Cộng</b>	<b>353.918.118.321</b>	<b>303.076.471.135</b>

**9. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Số cuối năm
Tiền thuê đất	1.090.690.200	4.578.138.792	(4.253.276.743)	1.415.552.249
Chi phí bảo hiểm	342.637.791	588.671.377	(613.519.466)	317.789.702
Công cụ, dụng cụ	255.360.172	354.384.641	(518.584.939)	91.159.874
Chi phí khác	336.533.242	3.282.714.124	(3.266.984.664)	352.262.702
<b>Cộng</b>	<b>2.025.221.405</b>	<b>8.803.908.934</b>	<b>(8.652.365.812)</b>	<b>2.176.764.527</b>

**10. Phải thu dài hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Bên thứ ba</i>	<b>2.187.874.858</b>	<b>3.809.271.449</b>
Ký quỹ thuê tài chính	1.444.050.000	3.035.629.000
Ký quỹ dài hạn khác	64.835.000	64.835.000
Thuế GTGT tài sản thuê tài chính	653.964.858	679.822.449
Các đối tượng khác	25.025.000	28.985.000
<i>Bên liên quan</i>	-	-
<b>Cộng</b>	<b>2.187.874.858</b>	<b>3.809.271.449</b>

**11. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	150.897.442.814	88.086.657.770	8.033.326.211	2.179.699.876	249.197.126.671
Tăng trong năm	14.349.577.758	13.915.925.173	1.729.360.746	-	29.994.863.677
Mua sắm mới	-	2.027.538.292	157.292.708	-	2.184.831.000
Xây dựng cơ bản	14.349.577.758	1.092.046.982	-	-	15.441.624.740
Tăng từ TS cho thuê tài chính	-	10.796.339.899	1.572.068.038	-	12.368.407.937
Giảm trong năm	-	(8.674.831.294)	(2.275.040.000)	(83.665.500)	(11.033.536.794)
Thanh lý	-	(8.674.831.294)	(2.275.040.000)	(83.665.500)	(11.033.536.794)
<b>Số cuối năm</b>	<b>165.247.020.572</b>	<b>93.327.751.649</b>	<b>7.487.646.957</b>	<b>2.096.034.376</b>	<b>268.158.453.554</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	39.045.201.632	62.941.649.415	5.912.867.645	2.179.699.876	110.079.418.568
Tăng trong năm	4.987.295.069	9.079.791.371	2.141.351.775	-	16.208.438.215
Khấu hao trong năm	4.987.295.069	6.029.907.165	937.790.013	-	11.954.992.247
Tăng từ TS cho thuê tài chính	-	3.049.884.206	1.203.561.762	-	4.253.445.968
Giảm trong năm	-	(2.733.212.062)	(2.227.643.302)	(83.665.500)	(5.044.520.864)
Thanh lý	-	(2.733.212.062)	(2.227.643.302)	(83.665.500)	(5.044.520.864)
<b>Số cuối năm</b>	<b>44.032.496.701</b>	<b>69.288.228.724</b>	<b>5.826.576.118</b>	<b>2.096.034.376</b>	<b>121.243.335.919</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	111.852.241.182	25.145.008.355	2.120.458.566	-	139.117.708.103
<b>Số cuối năm</b>	<b>121.214.523.871</b>	<b>24.039.522.925</b>	<b>1.661.070.839</b>	<b>-</b>	<b>146.915.117.635</b>

Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình đã được thế chấp, cầm cố đảm bảo cho các khoản vay tại ngân hàng và Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng. Cụ thể như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố các khoản vay	72.988.868.204	64.267.704.711
Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	39.177.580.087	34.363.605.974

**12. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính**

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	16.697.898.840	1.572.068.038	18.269.966.878
Tăng trong năm	5.978.973.696	-	5.978.973.696
Thuê TC trong năm	5.978.973.696	-	5.978.973.696
Giảm trong năm	(10.796.339.899)	(1.572.068.038)	(12.368.407.937)
Chuyển sang TSCĐ hữu hình	(10.796.339.899)	(1.572.068.038)	(12.368.407.937)
<b>Số cuối năm</b>	<b>11.880.532.637</b>	<b>-</b>	<b>11.880.532.637</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	2.924.273.643	899.290.530	3.823.564.173
Tăng trong năm	1.642.174.854	304.271.232	1.946.446.086
Khấu hao trong năm	1.642.174.854	304.271.232	1.946.446.086
Giảm trong năm	(3.049.884.206)	(1.203.561.762)	(4.253.445.968)
Chuyển sang TSCĐ hữu hình	(3.049.884.206)	(1.203.561.762)	(4.253.445.968)
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.516.564.291</b>	<b>-</b>	<b>1.516.564.291</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	13.773.625.197	672.777.508	14.446.402.705
<b>Số cuối năm</b>	<b>10.363.968.346</b>	<b>-</b>	<b>10.363.968.346</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU****BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

**13. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	101.888.720.014	393.100.000	102.281.820.014
Tăng trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>101.888.720.014</b>	<b>393.100.000</b>	<b>102.281.820.014</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	9.051.863.464	327.343.939	9.379.207.403
Tăng trong năm	1.184.671.824	13.749.996	1.198.421.820
Khấu hao trong năm	1.184.671.824	13.749.996	1.198.421.820
Giảm trong năm	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>10.236.535.288</b>	<b>341.093.935</b>	<b>10.577.629.223</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	92.836.856.550	65.756.061	92.902.612.611
<b>Số cuối năm</b>	<b>91.652.184.726</b>	<b>52.006.065</b>	<b>91.704.190.791</b>

Giá trị còn lại của tài sản cố định vô hình đã được thế chấp, cầm cố đảm bảo cho các khoản vay tại ngân hàng và Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng. Cụ thể như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Giá trị còn lại của tài sản cố định vô hình dùng để thế chấp, cầm cố các khoản vay	89.783.227.826	90.967.899.650
Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	283.100.000	283.100.000

**14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự án Trung tâm thương mại và Căn hộ cao cấp SJ1 Plaza	1.878.034.091	1.878.034.091
Chi phí sửa chữa Văn Phòng 613 Âu Cơ	-	6.013.876.639
Dự án nhà máy Happyfood Vietnam tại Phường Tân Quy Đông, Thành phố Sóc Trăng, Đồng Tháp	100.562.723.583	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang khác	4.078.872.390	5.576.125.006
<b>Cộng</b>	<b>106.519.630.064</b>	<b>13.468.035.736</b>

**15. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Tỷ lệ biểu quyết	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Tỷ lệ biểu quyết	Giá gốc	Giá trị hợp lý
Công ty TNHH Kho lạnh Gió Bắc (*)	30%	900.000.000	900.000.000	30%	900.000.000	900.000.000
<b>Cộng</b>		<b>900.000.000</b>	<b>900.000.000</b>		<b>900.000.000</b>	<b>900.000.000</b>

(\*) Tại ngày đầu năm và cuối năm, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này nên giá trị hợp lý được trình bày theo giá gốc.

**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU****BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

**16. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm			
	Tỷ lệ biểu quyết	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Tỷ lệ biểu quyết	Giá gốc	Giá trị hợp lý
Công ty CP XNK Thủy sản Năm Căn (15.952 CP)		159.520.000	303.088.000		159.520.000	207.376.000
Công ty CP Bao bì Thủy sản (6.598 CP) (*)		65.980.000	65.980.000		65.980.000	65.980.000
Công ty CP Thực phẩm Hùng Hậu (*)	17%	30.600.000.000	30.600.000.000	17%	30.600.000.000	30.600.000.000
Quỹ trái tim Hùng Hậu (*)		-	-		500.000.000	500.000.000
<b>Cộng</b>		<b>30.825.500.000</b>	<b>30.969.068.000</b>		<b>31.325.500.000</b>	<b>31.373.356.000</b>

(\*) Tại ngày đầu năm và cuối năm, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này nên giá trị hợp lý được trình bày theo giá gốc.

(\*\*) Theo báo cáo tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023 của Công ty CP Thực phẩm Hùng Hậu chưa được kiểm toán thì hoạt động kinh doanh của Công ty có lãi và khoản lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến ngày 30 tháng 09 năm 2023 không giảm giá trị của khoản đầu tư. Do đó, Công ty trình bày giá trị hợp lý bằng giá gốc.

**17. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn**

Khoản đầu tư 250 trái phiếu (Mệnh giá là 1.000.000 VND/trái phiếu) của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (ARG), kỳ hạn đến 24/09/2026.

**18. Chi phí trả trước dài hạn**

	Tăng trong năm		Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Số cuối năm
	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Số cuối năm
Tiền thuê đất	40.506.069.242	1.786.506.355	(1.508.749.076)	40.783.826.521
Chi phí sửa chữa	268.364.509	4.102.284.499	(915.937.837)	3.454.711.171
Công cụ, dụng cụ	530.454.611	1.294.804.564	(394.397.024)	1.430.862.151
<b>Cộng</b>	<b>41.304.888.362</b>	<b>7.183.595.418</b>	<b>(2.819.083.937)</b>	<b>45.669.399.843</b>

**19. Lợi thế thương mại**

Số đầu năm	-
Tăng trong năm	502.859.016
Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	(37.714.426)
<b>Số cuối năm</b>	<b>465.144.590</b>

**20. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Bên thứ ba</i>	<b>28.500.688.531</b>	<b>33.212.624.936</b>
<i>Bên liên quan</i>	<b>2.922.230.602</b>	-
Công ty Cổ phần Thực phẩm Hùng Hậu	2.922.230.602	-
<b>Cộng</b>	<b>31.422.919.133</b>	<b>33.212.624.936</b>

Công ty có đủ khả năng thanh toán các khoản nợ nêu trên.



**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU****BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

**21. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng nội địa	(55.114.609)	-	-	(55.114.609)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	9.090.191.576	8.358.361.699	(3.495.382.541)	13.953.170.734
Thuế thu nhập cá nhân	1.067.824.755	1.036.331.420	(576.720.477)	1.527.435.698
Thuế tài nguyên	6.076.160	40.351.360	(39.839.360)	6.588.160
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	1.639.485.360	4.546.523.289	(1.708.578.442)	4.477.430.207
Các khoản thuế khác	3.000.000	40.500.000	(43.500.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>11.751.463.242</b>	<b>14.022.067.768</b>	<b>(5.864.020.820)</b>	<b>19.909.510.190</b>

(\*) Khoản thuế nộp thừa được trình bày ở khoản mục “Thuế và các khoản phải thu Nhà nước” (Mã số 153)

**+ Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

**+ Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Xem Thuyết minh IV.17.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau (Xem thuyết minh VI.09).

**+ Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định hiện hành.

Các báo cáo thuế của Công ty chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định thuế đối với các nghiệp vụ khác nhau có thể được hiểu theo nhiều cách khác nhau, do vậy, các số liệu thuế thể hiện trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

**22. Phải trả người lao động**

Tiền lương trong năm còn phải thanh toán cho người lao động.

**23. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Bên thứ ba</b>	<b>9.610.581.101</b>	<b>6.494.609.884</b>
Kinh phí công đoàn	1.711.205.191	1.701.883.403
Bảo hiểm xã hội	5.687.239.796	3.496.247.411
Bảo hiểm y tế	917.763.202	455.238.520
Bảo hiểm thất nghiệp	388.311.623	184.554.045
Cổ tức phải trả cho các cổ đông	144.055.600	118.301.309
Các khoản phải trả khác	762.005.689	538.385.196
<b>Bên liên quan</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Cộng</b>	<b>9.610.581.101</b>	<b>6.494.609.884</b>

Công ty có đủ khả năng thanh toán các khoản nợ nêu trên.

**24. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Vay ngắn hạn (a)</b>	<b>592.815.647.941</b>	<b>574.149.821.992</b>
Ngân hàng TNHH MTV United Overseas Bank (Việt Nam)	22.940.675.404	22.718.419.601
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	239.196.000.000	231.866.980.420
Ngân hàng TMCP Á Châu	18.977.856.116	21.480.937.893

Các thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời của báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm

**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU****BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	97.927.536.000	85.941.095.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	213.773.580.421	207.146.611.690
Ngân hàng TMCP Tiên Phong	-	4.995.777.388
<b>Vay và nợ dài hạn đến hạn trả (b)</b>	<b>24.971.138.652</b>	<b>19.200.637.863</b>
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	13.533.524.004	4.996.400.000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	9.100.116.000	9.100.116.000
Công ty TNHH Cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam	1.087.498.644	5.104.121.863
Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh	1.250.000.004	-
<b>Cộng</b>	<b>617.786.786.593</b>	<b>593.350.459.855</b>

**(a) Vay ngắn hạn**

Khoản vay ngắn hạn của các ngân hàng theo các Hợp đồng cụ thể như sau:

Bên cho vay	Số hợp đồng vay	Thời hạn vay	Số dư nợ gốc tại ngày cuối năm		Phương thức đảm bảo
			USD	VND	
Ngân hàng TNHH MTV United Overseas Bank (Việt Nam)	UOB/HCMC/C ASL/20234	12 tháng		22.940.675.404	Thế chấp
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	201918906827	12 tháng		239.196.000.000	Thế chấp
Ngân hàng TMCP Á Châu	CVL.DN.1856.290622	12 tháng	83.200,00	2.035.072.000	Thế chấp
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	1606-LAV-202200045	12 tháng		11.300.000.000	Thế chấp
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	01/2022/17778 31/HĐTĐ	12 tháng		209.241.900.681	Thế chấp
	01/2022/17778 31/HĐTĐ	12 tháng	185.269,00	4.531.679.740	Thế chấp
<b>Cộng</b>				<b>592.815.647.941</b>	

Chi tiết khoản vay ngắn hạn như sau:

	Số đầu năm	Vay trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Chênh lệch tỷ giá	Số cuối năm
Ngân hàng TNHH MTV United Overseas Bank (Việt Nam)	22.718.419.601	49.742.537.775	(49.520.281.972)	-	22.940.675.404
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	231.866.980.420	506.847.000.000	(499.355.241.340)	(162.739.080)	239.196.000.000
Ngân hàng TMCP Á Châu	21.480.937.893	81.055.034.505	(83.663.256.032)	105.139.750	18.977.856.116



**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU****BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

	Số đầu năm	Vay trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Chênh lệch tỷ giá	Số cuối năm
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	85.941.095.000	187.352.755.212	(177.031.730.212)	1.665.416.000	97.927.536.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	207.146.611.690	472.700.791.623	(465.932.292.492)	(141.530.400)	213.773.580.421
Ngân hàng TMCP Tiên Phong	4.995.777.388	357.763.551	(5.353.540.939)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>574.149.821.992</b>	<b>1.298.055.882.666</b>	<b>(1.280.856.342.987)</b>	<b>1.466.286.270</b>	<b>592.815.647.941</b>

**(b) Vay và nợ dài hạn đến hạn trả**

Khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn đến hạn trả của các ngân hàng và Công ty cho thuê tài chính (xem thuyết minh V.27). Chi tiết khoản vay và nợ dài hạn đến hạn trả như sau:

	Số đầu năm	Vay và nợ đến hạn trả trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Chênh lệch tỷ giá	Số cuối năm
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	4.996.400.000	13.533.524.004	(4.996.400.000)	-	13.533.524.004
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	9.100.116.000	9.100.116.000	(9.100.116.000)	-	9.100.116.000
Công ty TNHH Cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam	5.104.121.863	1.087.498.644	(5.104.121.863)	-	1.087.498.644
Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Thương Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh	-	1.250.000.004	-	-	1.250.000.004
<b>Cộng</b>	<b>19.200.637.863</b>	<b>24.971.138.652</b>	<b>(19.200.637.863)</b>	<b>-</b>	<b>24.971.138.652</b>

Công ty có đủ khả năng thanh toán các khoản nợ nêu trên.

**25. Phải trả dài hạn người bán**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Bên thứ ba</i>	<i>15.982.472.961</i>	<i>10.603.469.162</i>
<i>Bên liên quan</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<b>Cộng</b>	<b>15.982.472.961</b>	<b>10.603.469.162</b>

Công ty có đủ khả năng thanh toán các khoản nợ nêu trên.

**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU****BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

**26. Phải trả dài hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Bên thứ ba</i>	-	-
<i>Bên liên quan</i>	<b>35.454.300.000</b>	<b>4.000.000.000</b>
Công ty Cổ phần Phát triển Hùng Hậu	35.454.300.000	4.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>35.454.300.000</b>	<b>4.000.000.000</b>

Công ty có đủ khả năng thanh toán các khoản nợ nêu trên.

**27. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay dài hạn (a)</i>	<b>84.878.341.996</b>	<b>39.214.982.000</b>
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	69.532.375.996	14.768.900.000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	15.345.966.000	24.446.082.000
<i>Nợ thuê tài chính (b)</i>	<b>5.209.838.088</b>	<b>2.859.836.737</b>
Công ty TNHH Cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam	1.772.338.093	2.859.836.737
Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh	3.437.499.995	-
<b>Cộng</b>	<b>90.088.180.084</b>	<b>42.074.818.737</b>

(a) Khoản vay dài hạn của ngân hàng theo các hợp đồng cụ thể như sau:

Bên cho vay	Số hợp đồng vay	Thời hạn vay	Số dư nợ gốc tại ngày cuối năm			Phương thức đảm bảo
			Dưới 1 năm	Trên 1 năm	Cộng	
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	1606-LDS202001537	60 tháng	296.400.000	372.500.000	668.900.000	Thế chấp
Việt Nam	1606-LAV201600721	120 tháng	4.700.000.004	9.399.999.996	14.100.000.000	Thế chấp
	1606-LAV-202200841	84 tháng	8.537.124.000	59.759.876.000	68.297.000.000	Thế chấp
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	LD1511700300	120 tháng	3.200.040.000	1.866.290.000	5.066.330.000	Thế chấp
	LD1623100128	60 tháng	4.530.000.000	9.060.000.000	13.590.000.000	Thế chấp
	LD1728500607	120 tháng	1.370.076.000	4.419.676.000	5.789.752.000	Thế chấp
<b>Cộng</b>			<b>22.633.640.004</b>	<b>84.878.341.996</b>	<b>107.511.982.000</b>	

(b) Khoản nợ thuê tài chính theo các hợp đồng cụ thể như sau:

Số hợp đồng thuê	Thời hạn thuê	Số dư nợ gốc tại ngày cuối năm		
		Dưới 1 năm	Trên 1 năm	Cộng
2021-00196-000	48 tháng	392.353.428	555.833.989	948.187.417
2021-00195-001	48 tháng	695.145.216	1.216.504.104	1.911.649.320
64/2023/CN.MN-CTTC	48 tháng	1.250.000.004	3.437.499.995	4.687.499.999
<b>Cộng</b>		<b>2.337.498.648</b>	<b>5.209.838.088</b>	<b>7.547.336.736</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU****BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT****Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023****Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)***(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)*

Chi tiết khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Số đầu năm	Vay trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Kết chuyển đến hạn trả trong năm	Số cuối năm
<b>Vay dài hạn</b>	<b>39.214.982.000</b>	<b>68.297.000.000</b>		<b>- (22.633.640.004)</b>	<b>84.878.341.996</b>
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank)	14.768.900.000	68.297.000.000		- (13.533.524.004)	69.532.375.996
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	24.446.082.000	-		- (9.100.116.000)	15.345.966.000
<b>Nợ thuê tài chính</b>	<b>2.859.836.737</b>	<b>5.000.000.000</b>	<b>(312.500.001)</b>	<b>(2.337.498.648)</b>	<b>5.209.838.088</b>
Công ty TNHH Cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam	2.859.836.737	-		- (1.087.498.644)	1.772.338.093
Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh		- 5.000.000.000	(312.500.001)	(1.250.000.004)	3.437.499.995
<b>Cộng</b>	<b>42.074.818.737</b>	<b>73.297.000.000</b>	<b>(312.500.001)</b>	<b>(24.971.138.652)</b>	<b>90.088.180.084</b>

Công ty có đủ khả năng thanh toán các khoản nợ nêu trên.

**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU****BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

**28. Vốn chủ sở hữu***Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u>	<u>Cổ phiếu quỹ</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Lợi ích cổ đông không kiểm soát</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số dư đầu năm trước</b>	<b>221.560.600.000</b>	<b>46.428.827.960</b>	<b>(10.100.000)</b>	<b>5.011.297.455</b>	<b>17.968.095.458</b>	<b>-</b>	<b>290.958.720.873</b>
Lãi trong năm	-	-	-	-	12.988.143.709	-	12.988.143.709
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	13.290.940.000	-	-	-	(13.290.940.000)	-	-
Trích thù lao Hội đồng quản trị	-	-	-	-	(383.645.779)	-	(383.645.779)
<b>Số dư cuối năm trước (số dư đầu năm nay)</b>	<b>234.851.540.000</b>	<b>46.428.827.960</b>	<b>(10.100.000)</b>	<b>5.011.297.455</b>	<b>17.281.653.388</b>	<b>-</b>	<b>303.563.218.803</b>
Lãi trong năm	-	-	-	-	10.713.529.280	-	10.713.529.280
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	(14.090.486.400)	-	(14.090.486.400)
Tăng trong năm	-	-	-	-	-	30.421.099.975	30.421.099.975
Giảm do thay đổi tỷ lệ góp vốn	-	-	-	-	(40.764.210)	-	(40.764.210)
Trích thù lao Hội đồng quản trị	-	-	-	-	(480.923.523)	-	(480.923.523)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>234.851.540.000</b>	<b>46.428.827.960</b>	<b>(10.100.000)</b>	<b>5.011.297.455</b>	<b>13.383.008.535</b>	<b>30.421.099.975</b>	<b>330.085.673.925</b>

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 24/12/2022, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua mức thù lao Hội đồng Quản trị, thư ký là 3% lợi nhuận sau thuế và chia cổ tức bằng tiền mặt tương đương 6%/ trên số cổ phiếu đang lưu hành từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm tài chính kết thúc ngày 30/09/2022.



**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU****BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Chi tiết tình hình vốn góp của chủ sở hữu như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Công ty Cổ phần Phát triển Hùng Hậu	120.448.160.000	51,287%	120.448.160.000	51,287%
Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam - Công ty Cổ phần	23.474.530.000	9,995%	23.474.530.000	9,995%
Các đối tượng khác	90.928.850.000	38,718%	90.928.850.000	38,718%
<b>Cộng</b>	<b>234.851.540.000</b>	<b>100,000%</b>	<b>234.851.540.000</b>	<b>100,000%</b>

**Cổ phiếu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	23.485.154	23.485.154
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	23.485.154	23.485.154
- Cổ phiếu phổ thông	23.485.154	23.485.154
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	1.010	1.010
- Cổ phiếu phổ thông	1.010	1.010
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	23.484.144	23.484.144
- Cổ phiếu phổ thông	23.484.144	23.484.144
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành		10.000 VND

**29. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán (ngoại tệ các loại)**

	Số cuối năm	Số đầu năm
USD	13.803,78	46.137,10
EUR	4.099,29	175,01
CNY	2.775,20	-

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Đơn vị tính: VND

**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (*)</b>	<b>1.396.812.606.867</b>	<b>1.333.178.991.856</b>
- Doanh thu bán hàng hóa	-	22.844.111.083
- Doanh thu bán thành phẩm	1.318.213.998.634	1.265.940.965.619
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	78.598.608.233	44.393.915.154
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>52.240.441</b>	<b>1.352.756.432</b>
- Chiết khấu thương mại	8.193.489	-
- Giảm giá hàng bán	17.210.200	19.809.427
- Hàng bán bị trả lại	26.836.752	1.332.947.005
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>1.396.760.366.426</b>	<b>1.331.826.235.424</b>
Trong đó:		
- Doanh thu thuần bán hàng hóa	-	22.844.111.083
- Doanh thu thuần bán thành phẩm	1.318.161.758.193	1.264.588.209.187
- Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	78.598.608.233	44.393.915.154

**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU****BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

(\*) Trong đó: Doanh thu đối với các bên liên quan (Xem thuyết minh VIII.01)

**2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn hàng hóa đã cung cấp	-	10.956.742.305
Giá vốn thành phẩm đã cung cấp	1.257.378.784.736	1.210.816.152.729
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	40.662.614.457	23.715.579.919
<b>Cộng</b>	<b><u>1.298.041.399.193</u></b>	<b><u>1.245.488.474.953</u></b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	8.018.477.594	4.148.516.522
Cổ tức được chia	89.331.200	-
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	4.164.307.122	5.037.360.239
<b>Cộng</b>	<b><u>12.272.115.916</u></b>	<b><u>9.185.876.761</u></b>

**4. Chi phí tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	54.692.276.002	38.231.030.320
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	4.206.651.369	5.723.929.770
Lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá lại cuối năm	1.530.073.379	2.835.980.335
<b>Cộng</b>	<b><u>60.429.000.750</u></b>	<b><u>46.790.940.425</u></b>

**5. Chi phí bán hàng**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	5.920.678.206	5.390.903.555
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.564.930.379	10.275.617.433
Chi phí khác	2.758.703.373	2.272.833.772
<b>Cộng</b>	<b><u>13.244.311.958</u></b>	<b><u>17.939.354.760</u></b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	11.485.109.773	10.458.119.154
Chi phí khấu hao	390.015.118	401.306.376
Thuế, phí và lệ phí	16.493.904	36.062.595
Chi phí dự phòng	(1.012.601.798)	1.100.241.676
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.876.246.451	2.673.967.064
Chi phí khác	5.870.242.015	4.381.227.806
<b>Cộng</b>	<b><u>19.625.505.463</u></b>	<b><u>19.050.924.671</u></b>

**7. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý tài sản cố định	1.626.321.402	15.835.455
Thu bồi thường, hỗ trợ	330.098.000	-
Thu nhập từ xử lý công nợ	-	6.748.131.691
Thu nhập khác	154.751.375	2.915.673.723
<b>Cộng</b>	<b><u>2.111.170.777</u></b>	<b><u>9.679.640.869</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU****BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

**8. Chi phí khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí phạt hành chính về thuế, bảo hiểm	667.924.432	1.048.736.729
Chi phí khác	43.455.570	127.220.199
<b>Cộng</b>	<b><u>711.380.002</u></b>	<b><u>1.175.956.928</u></b>

**9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>19.092.055.753</b>	<b>20.246.101.317</b>
<b>Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:</b>	<b>24.544.143.458</b>	<b>17.045.924.930</b>
- Các khoản điều chỉnh tăng	25.372.079.335	17.783.247.541
+ Chi phí không được trừ	25.025.028.807	17.776.799.166
+ Lợi thế thương mại	37.714.426	-
+ Lãi không chịu thuế của Công ty con	309.336.102	6.448.375
- Các khoản điều chỉnh giảm	(827.935.877)	(737.322.611)
+ Cổ tức	(89.331.200)	-
+ Lãi không chịu thuế	(738.604.677)	(737.322.611)
<b>Tổng thu nhập tính thuế</b>	<b><u>43.636.199.211</u></b>	<b><u>37.292.026.247</u></b>
<b><u>Trong đó:</u></b>		
- Thu nhập được ưu đãi (15%)	7.377.562.864	6.958.243.267
- Thu nhập không được ưu đãi (20%)	36.258.636.347	30.333.782.980
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b><u>8.358.361.699</u></b>	<b><u>7.110.493.086</u></b>
<b><u>Trong đó:</u></b>		
- Thuế TNDN từ thu nhập ưu đãi (15%)	1.106.634.430	1.043.736.490
- Thuế TNDN từ thu nhập không ưu đãi (20%)	7.251.727.269	6.066.756.596

**10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Hoàn nhập dự phòng khoản đầu tư Công ty con	738.604.677	737.322.611
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
<b>Chi phí thuế TNDN hoãn lại</b>	<b><u>147.720.936</u></b>	<b><u>147.464.522</u></b>

**11. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận thuần phân bổ cho cổ đông cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	10.713.529.280	12.988.143.709
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(321.405.878)	(480.923.523)
- Các khoản điều chỉnh giảm (*)	(321.405.878)	(480.923.523)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	10.392.123.402	12.507.220.186
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	23.484.144	22.468.206
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b><u>443</u></b>	<b><u>557</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU****BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

(\*) Theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên hàng năm, thù lao của Hội đồng Quản trị và thư ký tạm tính theo tỷ lệ 3% lợi nhuận sau thuế.

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	23.484.144	22.155.050
Ảnh hưởng của cổ phiếu phát hành trong năm	-	313.156
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm</b>	<b>23.484.144</b>	<b>22.468.206</b>

**12. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.251.737.818.427	1.186.255.490.800
Chi phí nhân công	66.618.718.453	65.252.879.824
Chi phí khấu hao tài sản cố định	15.137.574.579	15.407.726.532
Chi phí dịch vụ mua ngoài	20.935.959.580	29.620.476.805
Các chi phí khác	28.516.151.655	11.686.717.515
<b>Cộng</b>	<b>1.382.946.222.694</b>	<b>1.308.223.291.476</b>

**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT****Các giao dịch không bằng tiền**

Trong năm, Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Năm nay	Năm trước
Mua tài sản chưa thanh toán	274.935.087	-
Tăng vốn bằng trả cổ tức bằng cổ phiếu	-	13.290.940.000

**VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Giao dịch với các bên liên quan****Thu nhập của thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc**

Tiền lương, thưởng của thành viên Hội đồng Quản trị có tham gia điều hành và Ban Tổng Giám đốc trong năm như sau:

Họ tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Từ Thanh Phụng	Chủ tịch HĐQT	502.767.500	360.387.345
Ông Vũ Quang Chính	Tổng GD	391.543.050	422.680.300
Ông Tống Văn Tùng	Tổng GD	-	88.961.129
Ông Nguyễn Văn Dol	Phó Tổng GD	377.224.697	364.832.962
Ông Nguyễn Tú Kỳ	Phó Tổng GD	692.823.869	569.102.605
Bà Nguyễn Thị Nga	Phó Tổng GD	-	59.443.005
Bà Nguyễn Yên	Phó Tổng GD	191.675.000	160.939.014
Bà Nguyễn Thanh Hà	Phó Tổng GD	-	-
<b>Cộng</b>		<b>2.156.034.116</b>	<b>2.026.346.360</b>

Thù lao của Hội đồng Quản trị trong năm như sau:

Họ tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Từ Thanh Phụng	Chủ tịch	72.000.000	69.300.000
Bà Phạm Thị Minh Nguyệt	Phó Chủ tịch	61.200.000	69.300.000
Ông Trần Thanh Hương	Thành viên	13.500.000	54.000.000



**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU****BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

<b>Họ tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Ông Tống Văn Tùng	Thành viên	-	9.000.000
Bà Huỳnh Thanh	Thành viên	54.000.000	54.000.000
Ông Vũ Quang Chính	Thành viên	54.000.000	40.500.000
Ông Tôn Thất Diên Khoa	Thành viên	13.500.000	54.000.000
Bà Lê Thị Thùy Phương	Thành viên	40.500.000	-
<b>Cộng</b>		<b>308.700.000</b>	<b>350.100.000</b>

**Các bên liên quan khác với Công ty:**

<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty Cổ phần Phát triển Hùng Hậu	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Giáo dục Hùng Hậu	Thành viên cùng tập đoàn
Trường Đại học Văn Hiến	Cổ đông
Công ty Cổ phần Thực phẩm Hùng Hậu	Thành viên cùng tập đoàn
Công ty TNHH Phân phối Hùng Hậu	Thành viên cùng tập đoàn

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b>Công ty Cổ phần Phát triển Hùng Hậu</b>		
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.307.628.731	1.393.860.717
Cho mượn tiền	1.000.000.000	2.230.000.000
Mượn tiền	84.704.300.000	800.000.000
<b>Công ty Cổ phần Thực phẩm Hùng Hậu</b>		
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	22.515.309.010	11.039.931.951
Chi phí mua hàng hóa	4.769.201.558	1.989.574.245
Cho vay tiền	36.000.000.000	-
Cho mượn tiền	11.790.000.000	-
<b>Công ty Cổ phần Giáo dục Hùng Hậu</b>		
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	931.536.464	370.370.370
<b>Trường Đại học Văn Hiến</b>		
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	53.596.284.609	30.325.521.542
Cho mượn tiền	-	2.000.000.000
<b>Công ty TNHH Phân phối Hùng Hậu</b>		
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.057.408	339.730.486

Tại ngày kết thúc năm tài chính, số dư nợ phải thu, nợ phải trả với các bên liên quan khác như sau:

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>Công ty Cổ phần Phát triển Hùng Hậu</b>		
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	2.982.790.158	1.601.130.467
Phải thu ngắn hạn khác	-	30.760.000
<b>Công ty Cổ phần Thực phẩm Hùng Hậu</b>		
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	38.723.647.460	9.556.096.773
Phải thu về cho vay ngắn hạn	36.000.000.000	-
Phải thu ngắn hạn khác	2.354.032.893	-
Trả trước cho người bán ngắn hạn	-	208.823.958
<b>Công ty Cổ phần Giáo dục Hùng Hậu</b>		
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	823.633.334	400.000.000
<b>Trường Đại học Văn Hiến</b>		
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4.047.498.720	38.762.551
Phải thu ngắn hạn khác	-	651.776.000

Các thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời của báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm

**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU****BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Công ty TNHH Phân phối Hùng Hậu</b>		
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	13.228.369.336	14.154.625.468
<b>Công nợ phải thu</b>	<b><u>101.430.333.224</u></b>	<b><u>26.641.975.217</u></b>
<b>Công ty Cổ phần Phát triển Hùng Hậu</b>		
Phải trả dài hạn khác	35.454.300.000	4.000.000.000
<b>Công ty Cổ phần Thực phẩm Hùng Hậu</b>		
Phải trả người bán ngắn hạn	2.922.230.602	-
<b>Công nợ phải trả</b>	<b><u>38.376.530.602</u></b>	<b><u>4.000.000.000</u></b>

**2. Báo cáo bộ phận****Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý**

Hoạt động kinh doanh của Công ty được phân bố chủ yếu ở trong nước và xuất khẩu.

Chi tiết doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Xuất khẩu	242.491.019.671	267.070.413.644
Trong nước	1.154.269.346.755	1.064.755.821.780
<b>Cộng</b>	<b><u>1.396.760.366.426</u></b>	<b><u>1.331.826.235.424</u></b>

**Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là hoạt động sản xuất, chế biến thủy sản, nông sản nên không trình bày báo cáo bộ phận.

**3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính**

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc năm tài chính do Thông tư 210/2009/TT-BTC do Bộ tài chính ban hành ngày 06/11/2009 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210/2009/TT-BTC cũng yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá, ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

**4. Số liệu so sánh**

Số liệu so sánh là số liệu trên báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt.

Một số chỉ tiêu liên quan đến Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2022 đã được Công ty ghi nhận điều chỉnh và trình bày lại. Theo đó, số liệu một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm trước trình bày trong Báo cáo năm nay cũng được lập lại dựa theo thay đổi trên để đảm bảo tính so sánh. Chi tiết như sau:

	<b>Mã số</b>	<b>Số liệu theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm trước</b>	<b>Số liệu điều chỉnh lại</b>
<b>Bảng cân đối kế toán hợp nhất</b>			
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	8.763.937.462	11.806.577.851
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	20.324.293.777	17.281.653.388



**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU****BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

*(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)*

	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm trước	Số liệu điều chỉnh lại
<b>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất</b>			
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	4.067.852.697	7.110.493.086
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	16.030.784.098	12.988.143.709
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	692	557

**5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện đáng chú ý nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính cho đến ngày lập báo cáo này có thể làm sai lệch các số liệu được phản ánh trên các báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2023

Người lập biểu / Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Mỹ Diệu

Tổng Giám đốc



Vũ Quang Chính